



CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG XI MĂNG SCG VIỆT NAM

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12, Tòa nhà G8 Golden, 65 Hải Phòng,
Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

CHI NHÁNH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tầng 9, Tòa nhà An Phú Plaza, 117 -119 Lý Chính Thắng,
Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh

 www.scgvld.com

 1900 5757 51



HỒ SƠ NĂNG LỰC

**CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG XI MĂNG
SCG VIỆT NAM**

Version Tháng 11/2025

TỔNG QUAN VỀ TẬP ĐOÀN



Tập đoàn SCG (Siam Cement Group) được thành lập vào năm 1913 theo Sắc lệnh Hoàng gia của Đức Vua Rama VI nhằm sản xuất xi măng phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước, giảm sự phụ thuộc vào nhập khẩu và đặt nền tảng cho sự phát triển của đất nước.

113 Năm



Tầm nhìn của Tập Đoàn SCG

SCG hướng tới việc trở thành một **DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU KHU VỰC** chú trọng vào **ĐỔI MỚI** và **PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**





Tại Việt Nam


Tại Việt Nam, SCG cam kết nâng cao chất lượng cuộc sống thông qua các sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, ứng dụng công nghệ tiên tiến và đổi mới sáng tạo. Với mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp bền vững hàng đầu ASEAN, SCG mang đến các giải pháp thân thiện với môi trường, tạo ra giá trị bền vững cho khách hàng và cộng đồng.

SCG hiện hoạt động tại Việt Nam với ba lĩnh vực kinh doanh chính:



**XI MĂNG
VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

Đơn vị cung cấp và phân phối toàn diện xi măng và vật liệu xây dựng, bao gồm hệ thống bán lẻ với mạng lưới trên toàn quốc.



**KINH DOANH
HOÁ CHẤT**

Doanh nghiệp sản xuất hóa chất hàng đầu tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, với chuỗi giá trị từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm.



**KINH DOANH
BAO BÌ**

Doanh nghiệp cung cấp toàn diện giấy và bao bì quy mô lớn tại khu vực ASEAN, với sản phẩm đạt chuẩn quốc tế.

Trong đó, Ngành VLXD và xi măng SCG (SCG CBM) là đơn vị tiên phong trong sản xuất, phân phối và cung cấp giải pháp xây dựng, với danh mục đa dạng: xi măng, xi măng trắng, ngói bê tông màu, ngói tráng men, tấm xi măng sợi, thanh xi măng giả gỗ, keo dán gạch, keo chà ron và phụ kiện xây dựng khác.

SCG CBM phủ khắp toàn quốc thông qua hệ thống nhà phân phối, đại lý uy tín, kênh bán lẻ chuyên nghiệp và đối tác vận tải - kho bãi.

Hướng đến phát triển vật liệu xây dựng xanh và các giải pháp bền vững, SCG CBM không ngừng đổi mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Các sản phẩm luôn được kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt, đảm bảo hiệu suất tối ưu cho mọi công trình.

TỔNG CÔNG TY

1. Công ty TNHH SCG Việt Nam	Tư vấn quản lý nội bộ	TP. Hồ Chí Minh
------------------------------	-----------------------	-----------------

NGÀNH XI MĂNG - VẬT LIỆU XÂY DỰNG

2. Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Xi măng SCG Việt Nam	Xi măng, Clinker	Quảng Bình
3. Công ty CP Vật liệu xây dựng Việt Nam	Clinker	Quảng Bình
4. Công ty CP Xi măng Sông Gianh	Xi măng, Clinker	Quảng Bình
5. Công ty CP Đầu tư và Công nghiệp Bửu Long	Xi măng trắng SCG	Đồng Nai
6. Công ty TNHH Ngói Bê tông SCG Việt Nam	Ngói màu SCG	Bình Dương
7. Công ty CP Prime Ngói Việt	Ngói tráng men	Vĩnh Phúc
8. Công ty CP Prime Group	Gạch men	Vĩnh Phúc
9. Công ty TNHH SCG International Corporation Việt Nam	Thương mại	TP. Hồ Chí Minh
10. Công ty TNHH SCG International Việt Nam	Vận chuyển	TP. Hồ Chí Minh
11. Công ty CP Công Nghệ Thông Minh Unify	Phần mềm và tư vấn	Đà Nẵng
12. Công Ty TNHH SCG Home Việt Nam	Kinh doanh bán lẻ	Vĩnh Phúc

NGÀNH HÓA DẦU

13. Công ty CP Nhựa Bình Minh	Ống PVC HDPE, PPR	TP. Hồ Chí Minh
14. Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn	Hóa dầu	Bà Rịa - Vũng Tàu
15. Công ty TNHH Liên Doanh Việt Thái Platchem	Hạt PVC compound	Bình Dương
16. Công ty TNHH Nhựa và hóa chất TPC VINA	Bột nhựa PVC	Đồng Nai
17. Công ty TNHH Chemtech	Hạt nhựa XLPE	Bình Dương
18. Công ty TNHH A.J.Plást (Việt Nam)	Màng BOPP & BOPET	Bình Dương
19. Công ty TNHH Repco Nex (Việt Nam)	Dịch vụ bảo trì	Bà Rịa - Vũng Tàu

NGÀNH BAO BÌ

20. Công ty CP Sản Xuất Nhựa Duy Tân	Bao bì linh hoạt	TP. Hồ Chí Minh
21. Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	Giấy bao bì	Bình Dương
22. Công ty CP Starprint Việt Nam	Bao bì, in ấn	Đồng Nai
23. Công ty TNHH Công nghiệp Tân Á	Bao bì giấy	TP. Hồ Chí Minh
24. Công ty TNHH Bao bì AP (Hà Nội)	Bao bì giấy	Hải Dương
25. Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Packamex	Bao bì giấy	TP. Hồ Chí Minh
26. Công ty CP Bao bì Tín Thành	Bao bì giấy	Long An
27. Công ty CP Bao bì Biên Hòa	Bao bì giấy	Bình Dương
28. Công ty TNHH Go - Pak Việt Nam	Bao bì thực phẩm	Bình Dương
29. Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alcamax Bình Dương	Bao bì giấy	Bình Dương



XI MĂNG

Riêng với lĩnh vực xi măng, SCG đã đầu tư vào thị trường Việt Nam từ năm 2017. Tới thời điểm hiện tại, chúng tôi đã sản xuất và phân phối sản phẩm cho cả 2 thị trường miền Trung và miền Nam.

Cung cấp cho thị trường ước tính **6 triệu tấn/năm**
 Ngoài ra, SCG đang sở hữu **6 nhà máy**
 Mạng lưới phân phối với gần **100 nhà phân phối**
 Và hơn **6000 cửa hàng**



SCG tự hào sở hữu và vận hành những nhà máy sản xuất xi măng hàng đầu tại Việt Nam, bao gồm: Nhà máy VCM (Quảng Bình), nhà máy Sông Gianh (Quảng Bình), nhà máy Miền Trung (Đà Nẵng), nhà máy Đà Nẵng (Đà Nẵng), nhà máy Phú Yên (Phú Yên), nhà máy Bửu Long (Đồng Nai), nhà máy Donac (Đồng Nai) và các điểm xuất hàng trên khắp các tỉnh như Quảng Bình, Quảng Trị, Gia Lai, Vĩnh Long, Cần Thơ, Hậu Giang,...



VCM
Clinker Plant



SÔNG GIANH
Integrated Plant



BỬU LONG
Grinding Plant



NHƠN TRẠCH
Exclusive OEM

CÁC SẢN PHẨM XI MĂNG SCG PHÂN PHỐI TẠI KHU VỰC MIỀN TRUNG & MIỀN NAM

KHU VỰC MIỀN TRUNG

KHU VỰC MIỀN NAM

Premium Cement
Xi măng cao cấp



Xi Măng SCG Lowcarbon



Xi Măng SCG Lowcarbon

Medium Cement
Xi măng thông dụng



Xi Măng Sông Gianh



Xi Măng Starmax

Affordable Cement
Xi măng kinh tế



Xi Măng ADAMAX



Xi Măng SƠN THÀNH

Bulk Cement
Xi măng công nghiệp



Không chỉ dừng lại ở thị trường trong nước, các sản phẩm từ các Nhà máy của xi măng SCG tại Việt Nam còn đạt chuẩn xuất khẩu đến đa dạng thị trường quốc tế.



XI MĂNG

SCG Low Carbon

SUPER XI MĂNG

Với mục tiêu phát thải ròng bằng 0, hướng đến bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, SCG Xi măng - VLXD đã cho ra mắt dòng sản phẩm thân thiện với môi trường: SCG Low carbon.

Bằng việc áp dụng các công nghệ tiên tiến cùng giải pháp sản xuất tối ưu, SCG Low carbon là dòng xi măng PCB40 đa dụng cao cấp, phù hợp cho cả 3 hạng mục:



TIÊN PHONG TRONG XU HƯỚNG XÂY DỰNG XANH & PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

SIÊU BỀN CHẮC

Công nghệ Nano tạo ra liên kết chặt chẽ giữa các phân tử xi măng, hình thành nên khối bê tông có cường độ cao, chịu lực tốt, bền chắc ngay cả trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt

*So với TCVN 6260:2020

TCVN 6260:2020



SUPER XI MĂNG
cường độ chịu nén xi măng
3 ngày (MPa) **cao hơn**

45%

*So với xi măng PCB40 thông dụng khác



SUPER XI MĂNG
cường độ chịu nén xi măng
3 ngày (MPa) **cao hơn**

7%

SIÊU DÈO MỊN

Các hạt xi măng siêu nhỏ len lỏi vào bên trong cốt liệu giúp che lấp các khuyết điểm, khe nứt, độ lồi lõm trong quá trình xây tô từ đó tạo bề mặt nhẵn mịn, sơn gì cũng đẹp.

Vữa siêu dẻo, siêu bám dính giúp công tác thi công dễ dàng, nhanh gọn, ít tốn công sức, rút ngắn thời gian xây tô tường, mang đến lợi ích kinh tế cho công trình



80%

Thầu thợ đánh giá cao và tin dùng, dựa trên kết quả khảo sát từ hơn 100 thầu thợ uy tín trong quá trình trải nghiệm các dòng xi măng trên thị trường

THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG

Sử dụng năng lượng tái tạo và áp dụng quy trình sản xuất xanh tiên tiến giúp giảm lượng khí thải carbon đến 20% so với xi măng thông thường

1 tấn
SCG Low carbon
Super Xi Măng

Giảm lượng CO₂
phát thải ra môi trường

= 12
Cây xanh trưởng thành
hấp thụ trong 1 năm

TỶ LỆ CẤP PHỐI CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA

MÁC BÊ TÔNG	200	250	300
Xi măng (kg)	1 BAO	1 BAO	1 BAO
Cát vàng (lít)	4,7 THÙNG	4,1 THÙNG	3,3 THÙNG
Đá dăm 1x2 (lít)	8,6 THÙNG	7,5 THÙNG	6,6 THÙNG
MÁC VỮA	75	100	125
Xi măng (kg)	1 BAO	1 BAO	1 BAO
Cát vàng (lít)	13,8 THÙNG	10,5 THÙNG	8,3 THÙNG

Xi Măng Sông Gianh

Được sản xuất với công nghệ đến từ Đức và đội ngũ chuyên gia Thái Lan kiểm soát quy trình chặt chẽ nên xi măng Sông Gianh đảm bảo chất lượng chắc chắn cho các công trình cơ sở hạ tầng, nhà cao tầng và nhiều công trình khác. Xi măng Sông Gianh khẳng định vị thế thương hiệu, đạt chuẩn chất lượng khi xuất khẩu ra các thị trường quốc tế như Bangladesh, Indonesia, Australia, Philippines,...

Một số công trình lớn được xây dựng bởi xi măng Sông Gianh như: Đập dâng Quảng Ngãi, cầu Cửa Đại, cầu Nguyễn Hoàn - Huế, cầu Ông Điền - Quảng Nam, cao tốc La Sơn - Túy Loan, bệnh Viện TTH - Quảng Bình, dự án điện gió B&T,...



Xi Măng STARMAX PCB40

Là dòng xi măng Poóc lăng hỗn hợp chất lượng cao, STARMAX được tối ưu hóa cho công trình xây dựng dân dụng, phù hợp với điều kiện thời tiết tại Việt Nam, mang lại nhiều lợi ích cho chủ nhà và nhà thầu thông qua 4 đặc tính:



Công nghệ từ CHLB Đức



Bê tông phát triển cường độ chắc vượt trội



Rút ngắn thời gian Đẩy nhanh tiến độ



Một trong những loại xi măng có chất lượng hàng đầu Việt Nam



CÔNG NGHỆ TỪ CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Dây chuyền thiết bị và công nghệ hàng đầu thế giới do hãng Polysius - ThyssenKrupp của Cộng hòa liên bang Đức cung cấp. Với hơn 150 năm kinh nghiệm, Polysius trở thành tập đoàn toàn cầu về cung cấp thiết bị và công nghệ sản xuất xi măng.

Hệ thống giám sát qua camera, máy quét nhiệt độ vỏ lò, hệ thống phân tích khí hiện đại, đa vị trí và được điều khiển hoàn toàn bằng máy vi tính cho phép vận hành các thiết bị một cách đồng bộ và an toàn. Công nghệ sản xuất xi măng hoàn toàn khép kín.



RÚT NGẮN THỜI GIAN, ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ

Xi măng **STARMAX** PCB40 dẻo hơn, bám dính hơn, giúp thao tác thi công xây tô tường nhanh hơn, ít rơi vãi.



BÊ TÔNG PHÁT TRIỂN CƯỜNG ĐỘ CHẮC VƯỢT TRỘI

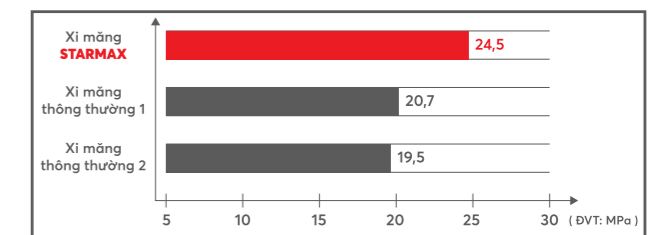
Xi măng **STARMAX** PCB40 cho bê tông phát triển cường độ nhanh và cao hơn lên đến 35% so với TCVN 6260:2020 và 26% so với xi măng thông thường, từ đó đảm bảo chất lượng cho các hạng mục chịu lực chính của công trình như cột, dầm, sàn,...

TCVN 6260:2020

Xi măng **STARMAX** PCB40 cường độ chịu nén xi măng 3 ngày (MPa) **cao hơn 35%** so với TCVN 6260:2020

TCVN 6260:2020

Xi măng **STARMAX** PCB40 cường độ chịu nén xi măng 3 ngày (MPa) **cao hơn 26%** so với xi măng thông thường



*Kết quả so sánh cường độ bê tông sau 3 ngày



MỘT TRONG NHỮNG LOẠI XI MĂNG CÓ CHẤT LƯỢNG HÀNG ĐẦU VIỆT NAM



ควบคุมคุณภาพโดย SCG ผู้นำด้านปูนซีเมนต์ของประเทศไทย
KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG BỞI SCG, HÀNG XI MĂNG HÀNG ĐẦU THÁI LAN

XI MĂNG CÔNG NGHIỆP

Là đối tác uy tín, chuyên cung cấp các chủng loại xi măng cho các công trình dự án và trạm bê tông thương phẩm. Với bề dày kinh nghiệm, SCG không chỉ mang đến sản phẩm xi măng chất lượng cao mà còn đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe về kỹ thuật.

Hệ thống phân phối bao phủ cả miền Trung và Nam, hiện SCG đã cung cấp xi măng công nghiệp cho các công trình chủ lực, bao gồm:

- . Xi măng công nghiệp Sông Gianh
- . Xi măng công nghiệp Starmax
- . Xi măng công nghiệp thân thiện môi trường - SCG Low Carbon Super Xi măng

“
 Sản phẩm vượt trội làm từ nguồn nguyên liệu tốt,
 công nghệ sản xuất đồng bộ, hệ thống quản lý tự động
 và đội ngũ nhân sự tay nghề cao.
 ”



Độ mịn cao

Cường độ chịu nén cao

Hệ số dư mác cao

Độ ổn định thể tích cao



Xi măng	Loại	Tiêu chuẩn	Đặc tính nổi bật
SÔNG GIANH	PCB30/40	TCVN 6260-2020	. Cường độ nén, uốn cao . Thích hợp cho bê tông cọc đất và gia cố nền . Phù hợp cho công tác xây tô và hoàn thiện bề mặt công trình
	PCB40 CLC	TCVN 6260-2020	. Cường độ nén, uốn cao . Độ dẻo, kết dính, dễ thi công . Tương thích với phụ gia trong bê tông
	PCB50	TCVN 6260-2020	. Cường độ cao đáp ứng được các công trình tải trọng lớn (dầm cầu, bê tông mác cao) . Độ mịn & dẻo cao, dễ thi công
	PC40/50	TCVN 2682-2020	. Cường độ cao đáp ứng được các công trình tải trọng lớn (dầm cầu, bê tông mác cao) . Độ mịn & dẻo cao, dễ thi công
	Type I,II, PCMSR 40/50	TCVN 6067-2018	. Dùng trong môi trường ngập mặn . Độ dẻo, kết dính, dễ thi công . Cường độ cao giúp tăng tuổi thọ công trình
STARMAX	PCB40	TCVN 6260-2020	. Cường độ cao, phù hợp với các hạng mục bê tông móng, dầm, sàn,... . Dẻo, kết dính tốt giúp công tác thi công nhanh và hiệu quả
	PCB50	TCVN 6260-2020	. Chuyên dụng cho các hạng mục quan trọng, cần mác bê tông cao . Cường độ phát triển sớm giúp rút ngắn thời gian thi công
	PC40/50	TCVN 2682-2020	. Cường độ cao đáp ứng được các công trình tải trọng lớn (dầm cầu, bê tông mác cao) . Độ mịn và dẻo cao giúp công tác thi công nhanh chóng
SCG Low Carbon	PCB40 CLC	TCVN 6260-2020	. Cường độ cao, phù hợp với các hạng mục bê tông móng, dầm, sàn,... . Dẻo, kết dính tốt giúp công tác thi công nhanh và hiệu quả . Giảm hàm lượng carbon thải ra môi trường so với xi măng thông thường
	PCB50	TCVN 6260-2020	. Chuyên dụng cho các hạng mục quan trọng, cần mác bê tông cao . Cường độ phát triển sớm giúp rút ngắn thời gian thi công

CAM KẾT DỊCH VỤ

Để đảm bảo chất lượng sản phẩm - dịch vụ, nâng cao sự hài lòng của khách hàng, SCG Xi măng - Vật liệu xây dựng cam kết:



Cung cấp đầy đủ tài liệu hỗ trợ



Tư vấn thiết kế cấp phối



Hỗ trợ phục vụ thi công



Tiếp nhận và xử lý đơn hàng 24/7



Giao hàng đúng hạn



Giải quyết khiếu nại trong vòng 24 giờ



Thanh toán và cung cấp hóa đơn chính xác

KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ TIÊN PHONG VLXD XANH

SCG tự hào đạt chứng nhận EPD Quốc tế

SCG tự hào sở hữu danh mục xi măng đạt cả chứng nhận EPD Quốc tế và SGBP Singapore, khẳng định vị thế tiên phong trong hành trình vật liệu xây dựng xanh tại Việt Nam.

Hiện nay, 19 dòng xi măng chủ lực của SCG tại Việt Nam đã nhận chứng chỉ EPD quốc tế theo hệ thống THE INTERNATIONAL EPD SYSTEM. Đây là minh chứng cho mức độ minh bạch về tác động môi trường của sản phẩm trong suốt vòng đời. Riêng nhóm sản phẩm đạt EPD tại Việt Nam chiếm gần một nửa trong tổng 36 sản phẩm EPD của toàn tập đoàn.

Song song đó, SCG cũng vinh dự khi nhà máy Xi măng Sông Gianh được cấp chứng nhận SGBP của Singapore Green Building Council. Đây là bộ tiêu chí khắt khe đánh giá vật liệu thân thiện môi trường và đóng vai trò quan trọng trong các công trình công trình xanh của khu vực châu Á.

Việc đạt đồng thời hai chứng nhận EPD và SGBP thể hiện cam kết mạnh mẽ của SCG trong việc phát triển sản phẩm xi măng đạt tiêu chuẩn quốc tế, hướng đến giảm phát thải và xây dựng một tương lai bền vững. Các dòng xi măng SCG hiện đáp ứng tiêu chuẩn BSEN để xuất khẩu sang Anh và thị trường châu Âu, đáp ứng ASTM để xuất khẩu sang Hoa Kỳ và Canada. SCG mở rộng cơ hội đưa sản phẩm Việt Nam ra thị trường quốc tế với tiêu chí chất lượng, minh bạch và trách nhiệm môi trường.



Là tiêu chuẩn quốc tế đánh giá tác động môi trường của sản phẩm dựa trên phương pháp đánh giá vòng đời (LCA), từ khai thác nguyên liệu, sản xuất, sử dụng, đến thải bỏ. Dữ liệu của EPD được bên thứ ba xác minh, đảm bảo minh bạch và chính xác. Nhờ đó, vật liệu đạt chứng nhận EPD giúp công trình ghi điểm trong các hệ thống chứng nhận xanh như LEED hay BREEAM.



Hệ thống thu hồi nhiệt thải, tái sử dụng **30%** nhiệt lượng, tương đương **60 triệu** kwh điện một năm

Thay thế **30%** nhiên liệu than đá bằng biomass, cắt giảm **90.000 tấn** than

Phối trộn nguyên liệu và sử dụng vật liệu phát thải thấp hơn, giảm thêm **141.575 tấn** CO₂/năm

GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

Số/N_o: 13-24
(VCM01-CNLD-2024)

Chứng nhận sản phẩm / This is to certify that:

**XI MĂNG POỐC LĂNG HỖN HỢP /
BLENDED PORTLAND CEMENTS**

Nhãn hiệu / Brand:



STARMAX



Loại / Type: Chi tiết theo danh mục đính kèm giấy chứng nhận
Detail in the list attached this certificate

Được sản xuất bởi / Produced by:

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VIỆT NAM /
VIETNAM CONSTRUCTION MATERIALS JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Thôn Xuân Hạ, Xã Văn Hóa, Huyện Tuyên Hóa, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam /
Address: Xuan Ha Hamlet, Van Hoa Commue, Tuyen Hoa District, Quang Binh Province, Vietnam
Địa chỉ sản xuất: Khu Công nghiệp Ông Kèo, Ấp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch,
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam /

Manufacturing address: Ong Keo IP, Hamlet 3, Phuoc Khanh Commue, Nhon Trach District,
Dong Nai Province, Vietnam

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia / Comply with the National Technical Regulation:

**QCVN 16:2023/BXD
VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY (CR)
AND APPROVED TO BEAR CR MARK**

Phương thức chứng nhận / Certification scheme:

Phương thức 5 / Scheme 5

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN
ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

(Circular No 28/2012/TT-BKHCN dated December 12th, 2012 & Circular No 02/2017/TT-BKHCN dated
March 31st, 2017 by Ministry of Science and Technology)

Giấy chứng nhận này có giá trị từ ngày 22/3/2024 đến ngày 21/3/2027

This Certificate remains valid from March 22nd, 2024 to March 21st, 2027



Ngày cấp chứng nhận: 22/3/2024

Date of issuance: 22/3/2024



Nguyễn Thái Hùng

DANH MỤC SẢN PHẨM XI MĂNG POỐC LĂNG HỖN HỢP ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP QUY CHUẨN QCVN 16:2023/BXD

LIST OF THE PORTLAND BLENDED CEMENT PRODUCTS, ARE CERTIFIED IN ACCORDANCE WITH
THE NATIONAL TECHNICAL REGULATION QCVN 16:2023/BXD

Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 13-24 (VCM01-CNLD-2024), ngày 22/3/2024
của Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3

Issued with the Certificate No 13-24 (VCM01-CNLD-2024), March 22nd, 2024 by Director of
Quality Assurance And Testing Center 3

STT / No	Sản phẩm / Products	Loại / Type	Nhãn hiệu / Brand
1	Xi măng poóc lăng hỗn hợp / Blended Portland Cements	PCB40, đóng bao khối lượng 50 kg; dạng xá / PCB40, 50 kg packaged; in bulk	
			STARMAX
		PCB50, đóng bao khối lượng 50 kg; dạng xá / PCB50, 50 kg packaged; in bulk	



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIETNAM

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

Số / No: **13-24**
(VCM02-MR1-2024)

Chứng nhận sản phẩm / This is to certify that:

XI MĂNG POỐC LĂNG HỖN HỢP /
BLENDED PORTLAND CEMENTS

Nhãn hiệu / Brand:



Loại / Type: PCB40, đóng bao khối lượng 50 kg; dạng xá /
PCB40, 50 kg packaged; in bulk

Tên thương mại / Trade name: Xi măng Sông Gianh đa dụng

Được sản xuất bởi / Produced by:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VIỆT NAM /
VIETNAM CONSTRUCTION MATERIALS JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: thôn Xuân Hạ, xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam /
Address: Xuan Ha Hamlet, Van Hoa Commue, Tuyen Hoa District, Quang Binh Province, Vietnam
Địa chỉ sản xuất: Khu Công nghiệp Ông Kèo, ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch,
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam /

Manufacturing address: Ong Keo IP, Hamlet 3, Phuoc Khanh Commue, Nhon Trach District,
Dong Nai Province, Vietnam

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia / Comply with the National Technical Regulation:

QCVN 16:2023/BXD

VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY (CR)

AND APPROVED TO BEAR CR MARK

Phương thức chứng nhận / Certification scheme:

Phương thức 5 / Scheme 5

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN
ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

(Circular No 28/2012/TT-BKHCN dated December 12th, 2012 & Circular No 02/2017/TT-BKHCN dated
March 31st, 2017 by Ministry of Science and Technology)

Giấy chứng nhận này có giá trị từ ngày 10/12/2024 đến ngày 21/3/2027

This Certificate remains valid from December 10th, 2024 to March 21st, 2027



Nguyễn Thị Mai Hương

ỦY BAN TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Số: 2365/QĐ-KT3

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp chứng nhận sản phẩm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-TĐC ngày 31/7/2024 của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia về việc ban hành Điều lệ tạm thời về Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3;

Căn cứ Quyết định số 2022/QĐ-KT3 ngày 08/11/2022 của Trung tâm Kỹ thuật 3: Quy định nội dung và thủ tục đánh giá chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật tại nơi sản xuất;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Chứng nhận sản phẩm và hệ thống.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy chứng nhận số 13-24 (VCM02-MR1-2024) cho sản phẩm Xi măng poóc lăng hỗn hợp, loại chi tiết nêu tại giấy chứng nhận, phù hợp quy chuẩn QCVN 16:2023/BXD, do Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Việt Nam sản xuất.

Điều 2. Giấy chứng nhận có hiệu lực từ ngày 10/12/2024 đến ngày 21/3/2027.

Điều 3. Sau khi được cấp chứng nhận hợp quy, Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Việt Nam phải thực hiện công bố hợp quy sản phẩm được cấp chứng nhận tại Sở Xây dựng ở địa phương.

Điều 4. Trong thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận hợp quy, Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Việt Nam phải thực hiện đúng các quy định về quyền và trách nhiệm của cơ sở được chứng nhận và các quy định có liên quan trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng QCVN 16:2023/BXD.

Điều 5. Trưởng phòng chứng nhận sản phẩm và hệ thống, Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Việt Nam và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, N7.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Mai Hương



Số: /TB-SXD Quảng Bình, ngày tháng năm 2025

**THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY**

Sở Xây dựng đã tiếp nhận Bản công bố hợp quy số 58/CBHQ-VCM ngày 30 tháng 12 năm 2024 và hồ sơ kèm theo của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Việt Nam, cho sản phẩm: Xi măng poóc lăng hỗn hợp PCB40 (đóng bao khối lượng 50kg; dạng xá (xuất rời)).

Tên sản phẩm	Chỉ tiêu kỹ thuật	Kết quả	Mức yêu cầu
Xi măng poóc lăng hỗn hợp PCB40 (đóng bao khối lượng 50kg; dạng xá (xuất rời))	1. Cường độ nén, Mpa - 3 ngày ± 45min - 28 ngày ± 8h	27.5 46.3	> 18 > 40
	2. Độ ổn định thể tích, xác định theo Lechatelier, mm	1.0	< 10
	3. Hàm lượng anhydric sunphuric (SO ₃), %	2.16	< 3.5
	4. Độ nở autoclave, %	0.05	< 0.8

Được gia công tại: Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Việt Nam, địa chỉ: Khu Công nghiệp Ông Kèo, Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia: QCVN 16:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng. Phương thức đánh giá sự phù hợp theo phương thức 5 và có giá trị đến ngày 21/3/2027.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Việt Nam. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Việt Nam phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm, hàng hóa do mình sản xuất, kinh doanh./.

Nơi nhận:

- Công ty CP VLXD Việt Nam;
- UBND huyện Tuyên Hóa (Đề biết);
- Lưu: VT, QLN.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Cường

	CHỨNG CHỈ XUẤT XƯỜNG XI MĂNG CEMENT TESTING REPORT Số / No: 3005-CBMV HCM-NTH	Ngày xuất chứng chỉ / Date of report: 04/06/2025
--	-------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------

Tên mẫu Name of sample	STARMAX PCB40	Ngày sản xuất Production date	30/05/2025		
Số lô Lot No.	3005	Khối lượng (tấn) Quantity (tons)	2.000 Tấn	Nơi đóng gói Packed in	Nhà máy NTH - CBMV HCM
Ngày thử nghiệm Testing date	31/05/2025	Thời hạn lưu mẫu Sample retention	2 tháng		
Điều kiện nhiệt độ và độ ẩm tương đối / Temperature (t) and relative humidity (RH) condition ❖ Phòng thử nghiệm / Mixing and testing room: t = (27 ± 2) °C, RH = (70 ± 5)% ❖ Tủ bảo dưỡng mẫu / Humidity cabinet: t = (27 ± 2) °C, RH > 95% ❖ Bồn ngâm mẫu / Water curing tank: t = (27 ± 1) °C					
Phòng thí nghiệm thực hiện Name of testing Lab	PTN NTH - CBMV HCM				

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM - TESTING RESULT

TT No.	TÊN CHỈ TIÊU Characteristic	ĐƠN VỊ Unit	TCVN 6260:2020 Specification	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM Testing method	KẾT QUẢ Result
1	Cường độ nén / Compressive strength				
	❖ 3 ngày / days		≥ 18	TCVN 6016:2011	29.8
	❖ 28 ngày / days		≥ 40		*
2	Độ mịn / Fineness test				
	❖ Bề mặt riêng / Specific surface	cm ² /g	KQĐ	TCVN 13605:2023	4160
	❖ Sốt sàng 0.045mm Residue 0.045mm	%	KQĐ		9.94
3	Thời gian ninh kết / Setting time				
	❖ Bắt đầu / Initial setting	phút / min	≥ 45	TCVN 6017:2015	135
	❖ Kết thúc / Final setting	phút / min	≤ 420		185
4	Độ ổn định thể tích Soundness	mm	≤ 10	TCVN 6017:2015	0.8
5	Lượng nước tiêu chuẩn Water demand	%	KQĐ	TCVN 6017:2015	27.6
6	Hàm lượng SO ₃ Sulfur trioxide content	%	≤ 3.5	TCVN 141:2023	1.8

ĐẠT TIÊU CHUẨN TCVN 6260:2020 / Meet the standard: Có / Yes Không / No

T. BỘ PHẬN KỸ THUẬT/
TECHNICAL TEAM LEADER

PHAN CƯỜNG

KT3-00219BXD5/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

25/02/2025
 Page 01/03

- Tên mẫu : **XI MĂNG OPC – TYPE I**
 Name of sample
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin mẫu do khách hàng cung cấp. Các thông tin mô tả mẫu về kích thước, khối lượng ... là giá trị danh định chỉ có ý nghĩa nhận dạng mẫu không phải kết quả thử nghiệm. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. The descriptive information about dimensions, weight, etc. are nominal values intended solely for sample identification and not as test results.
 Description 15 kg
- Số lượng mẫu/ Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt : 14/02/2025
- Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP BÙU LONG**
 Customer **Áp Bình Thạch, xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam**
- Thời gian thử nghiệm/ Testing duration: 17/02/2025 – 25/02/2025
- Điều kiện nhiệt độ [t] và độ ẩm tương đối [RH] bảo dưỡng mẫu:
 Temperature and relative humidity condition.
 - Phòng trộn mẫu và thử mẫu/ Mixing room and testing room : t = [23 ± 3] °C ; RH > 50 %
 - Tủ môi trường/ Humidity cabinet : t = [23 ± 2] °C ; RH > 90 %
 - Bể nước để bảo dưỡng mẫu/ Water tank for storage the specimen : t = [23 ± 2] °C

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
8.1. Tính chất cơ lý/Physical properties		
8.1.1. Cường độ nén, Compressive strength	MPa ASTM C 109-21	
• 3 - ngày/ day		30,6
• 7 - ngày/ day		36,6
8.1.2. Độ dẻo tiêu chuẩn/ Normal consistency, %	ASTM C 187- 16	28,0

PHỤ TRÁCH PTN XÂY DỰNG
HEAD OF CIVIL ENGINEERING
TESTING LAB.


Trần Ngọc Sâm

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
Q. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.


Nguyễn Tấn Tùng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95% độ tin cậy.
 The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95% confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
 Please contact QUATEST 3 at the email addresses info@quatest3.com.vn for further information about test report.
 6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
 The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-00219BXD5/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

25/02/2025
 Page 02/03

8. Kết quả thử nghiệm (tiếp theo)/ Test results (continued):

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
8.1. Tính chất cơ lý/Physical properties		
8.1.3. Thời gian đông kết/ Time of setting	ASTM C 191- 18a	
• Bắt đầu/ Initial set, min		140
• Kết thúc/ Final set, min		185
8.1.4. Độ nghiền mịn (bề mặt riêng), Fineness test (specific surface), m ² /kg	ASTM C204 - 18e1	383
8.1.5. Hàm lượng bọt khí của vữa, Air content of mortar, %	ASTM C 185 - 20	7,5
8.1.6. Độ hóa cứng sớm/ False set		
• Phần trăm độ xuyên cuối cùng, Percentage of final penetration, %	ASTM C 451 - 19	87,5
8.1.7. Độ giãn nở autoclave/ Autoclave expansion, %	ASTM C 151- 18	0,01
8.2. Thành phần hóa học/ Chemical properties		
8.2.1. Hàm lượng anhydric sunfuric (SO ₃), Sulfur trioxide content, %	ASTM C 114 – 22	2,05
8.2.2. Hàm lượng mất khi nung/ Loss on ignition, %	ASTM C 114 – 22	2,8
8.2.3. Hàm lượng ôxyt magiê (MgO), Magnesium oxide content, %	ASTM C 114 – 22	1,7
8.2.4. Hàm lượng cặn không tan, Insoluble residue content, %	ASTM C 114 - 22	0,55
8.2.5. Hàm lượng ôxyt sắt (Fe ₂ O ₃), Ferric oxide content, %	ASTM C 114 – 22	3,26
8.2.6. Hàm lượng ôxyt nhôm (Al ₂ O ₃), Aluminium oxide content, %	ASTM C 114 – 22	4,9
8.2.7. Hàm lượng ôxyt silic (SiO ₂), Silicon dioxide content, %	ASTM C 114 – 22	21,2

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95% độ tin cậy.
 The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95% confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
 Please contact QUATEST 3 at the email addresses info@quatest3.com.vn for further information about test report.
 6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
 The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-00219BXD5/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

25/02/2025
Page 03/03

8. Kết quả thử nghiệm (tiếp theo) / Test results (continued):

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
8.2.8. Hàm lượng ôxyt canxi (CaO), Calcium oxide content	%	ASTM C 114 – 22	63,2
8.2.9. Tổng hàm lượng kiềm tương đương (Na ₂ O + 0,658 K ₂ O), Total of equivalent Alkali content	%	ASTM C 114 – 22	0,48
8.2.10. Hàm lượng C ₃ A, Tricalcium aluminate content	%	ASTM C150/C150M - 22	7,5
8.2.11. Hàm lượng C ₃ S, Tricalcium silicate content	%	ASTM C150/C150M - 22	52,7
8.2.12. Hàm lượng C ₄ AF, Tetracalcium aluminoferrite content	%	ASTM C150/C150M - 22	9,9
8.2.13. Hàm lượng C ₂ S, Dicalcium silicate content	%	ASTM C150/C150M - 22	21,0

QUATEST 3®

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Characteristic Tên chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Test method Phương pháp thử nghiệm	Test result Kết quả thử nghiệm
13. Magnesium oxide content (MgO) (*) Hàm lượng oxit magie	%	ASTM C114-24	2.51
14. Sulfur trioxide content (SO ₃) (*) Hàm lượng oxit lưu huỳnh	%	ASTM C114-24	1.80
15. Total of equivalent alkali content (*) Tổng hàm lượng kiềm tương đương (Na ₂ O + 0.658*K ₂ O)	%	ASTM C114-24	0.48
16. Loss on ignition content (*) Hàm lượng mất khi nung	%	ASTM C114-24	1.61
17. Insoluble residue content (*) Hàm lượng cặn không tan	%	ASTM C114-24	0.52
18. Tricalcium silicate content (C ₃ S) Hàm lượng tri canxi silicat (C ₃ S)	%	ASTM C150/C150M-22	61.99
19. Decalcium silicate content (C ₂ S) Hàm lượng di canxi silicat (C ₂ S)	%	ASTM C150/C150M-22	11.44
20. Tricalcium aluminate content (C ₃ A) Hàm lượng tri canxi aluminate (C ₃ A)	%	ASTM C150/C150M-22	6.70
21. Tetracalcium aluminoferrite content (C ₄ AF) / Hàm lượng tetra canxi aluminoferrit (C ₄ AF)	%	ASTM C150/C150M-22	10.92

*** END OF THE REPORT ***

054810 This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <https://www.sgs.com/en-vn/terms-and-conditions>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Characteristic Tên chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Test method Phương pháp thử nghiệm	Test result Kết quả thử nghiệm
1. Compressive strength ^(*) Giới hạn bền nén • 1 – day / ngày • 3 – days / ngày • 7 – days / ngày • 28 – days / ngày	MPa	ASTM C109/C109M-21	14.2 28.1 39.4 48.8
2. Time of setting ^(*) Thời gian đông kết • Initial set / Bắt đầu • Final set / Kết thúc	min phút	ASTM C191-21	118 200
3. Autoclave expansion ^(*) Độ giãn nở autoclave	%	ASTM C151/C151M-18	0.02
4. Air content of mortar ^(*) Hàm lượng bọt khí của vữa	%	ASTM C185-20	3.5
5. Early stiffening ^(*) Độ hóa cứng sớm • Initial penetration Độ xuyên ban đầu • Final penetration Độ xuyên cuối cùng • Percent final penetration Phần trăm độ xuyên cuối cùng • Remix penetration Độ xuyên sau khi trộn lại	mm mm % mm	ASTM C451-21	32 30 93.8 29
6. Potential expansion exposed to sulfate at 14 days ^(*) Độ giãn nở do sunphat ở 14 ngày	%	ASTM C452-21	0.02
7. Mortar bars expansion stored in water at 14 days ^(*) / Độ giãn nở thanh vữa trong môi trường nước ở 14 ngày	%	ASTM C1038/C1038M-24	0.009
8. Fineness test (Specific surface) ^(*) Độ nghiền mịn (Bề mặt riêng)	cm ² /g	ASTM C204-23	4000
9. Silicon dioxide content (SiO₂) ^(*) Hàm lượng oxit silic	%	ASTM C114-24	20.3
10. Aluminium oxide content (Al₂O₃) ^(*) Hàm lượng oxit nhôm	%	ASTM C114-24	4.79
11. Ferric oxide content (Fe₂O₃) ^(*) Hàm lượng oxit sắt	%	ASTM C114-24	3.59
12. Calcium oxide content (CaO) ^(*) Hàm lượng oxit canxi	%	ASTM C114-24	63.3

*** TO BE CONTINUED ***

054808 This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <https://www.sgs.com/en-vn/terms-and-conditions>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.

Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Client's name / Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM LỢP – VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI – CHI NHÁNH NHƠN TRẠCH

Client's address / Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP ÔNG KÈO, XÃ PHƯỚC KHÁNH, HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
 Các thông tin nhận dạng mẫu do khách hàng cung cấp:

Name of sample / Tên mẫu : SCG - OPC TYPE I (CB - 19/03/2025)

Quantity / Số lượng mẫu : 01 sample / mẫu

Date of receiving / Ngày nhận mẫu : 24-Mar-2025

Date of testing / Ngày thử nghiệm : From / từ 24-Mar-2025 to / đến 21-Apr-2025

Test result / Kết quả thử nghiệm : See next page(s) / Xem trang sau

Note :

(*) The test was accredited ISO 17025:2017 by VILAS / Chỉ tiêu được công nhận ISO 17025:2017 bởi VILAS.
 ILAC : International Laboratory Accreditation / Tổ chức hợp tác công nhận Phòng thử nghiệm quốc tế.
 MRA : Mutual Recognition Arrangement / Thỏa ước thừa nhận lẫn nhau.
 ILAC-MRA-VILAS : VILAS is the full member and signatory of Mutual Recognition Arrangement with International Laboratory Accreditation / VILAS là thành viên đầy đủ và ký thỏa ước thừa nhận lẫn nhau với tổ chức công nhận phòng thử nghiệm quốc tế.

Signed for and on behalf of
 SGS Vietnam LTD

Thay mặt công ty

Luu Van Trung
 Laboratory Supervisor
 Industrial Services

Please extract your time to give us your feedback as this will help our service better. Thank you!



054808 This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <https://www.sgs.com/en-vn/terms-and-conditions>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.

Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Số: 65/2023/QNHN/XL3-NT

V/v: Đề trình hồ sơ năng lực của Công ty TNHH Thịnh Phú Cường, đơn vị cung cấp xi măng Vicem Hoàng Thạch, xi măng Sông Gianh cho gói thầu XL3: Thi công xây dựng đoạn Km57+200 ÷ Km88+000 (Bao gồm khảo sát, thiết kế BVTC).

Kính gửi: - Ban Quản Lý Dự Án 2;
- Liên Danh Tư Vấn Giám Sát A2Z – BRITEC - CTEC.

Căn cứ hợp đồng số 10/QN-HN/2023/XL3 ký ngày 18/02/2023 giữa Ban QLDA2 và Liên danh Công ty cổ phần tập đoàn Đèo Cả - Công ty cổ phần xây dựng Đèo Cả - Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả - Công ty cổ phần Trường Long về việc thi công xây dựng gói thầu XL3: Thi công xây dựng đoạn Km57+200 ÷ Km88+000 (Bao gồm khảo sát, thiết kế BVTC), dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ vào chỉ dẫn kỹ thuật của Dự án;

Ban điều hành gói thầu XL3 đề trình Ban Quản lý dự án 2, Tư vấn giám sát (Liên danh A2Z - BRITEC – CTEC) Hồ sơ năng lực (HSNL) của Công ty TNHH Thịnh Phú Cường, đơn vị cung cấp xi măng Vicem Hoàng Thạch cho gói thầu XL3.

Ban điều hành gói thầu XL3 kính đề nghị Ban quản lý dự án 2, Văn phòng Tư vấn giám sát xem xét và chấp thuận HSNL của Công ty TNHH Thịnh Phú Cường, đơn vị cung cấp xi măng Vicem Hoàng Thạch, xi măng Sông Gianh để Ban điều hành có cơ sở triển khai các công việc tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn!

Đính kèm: HSNL của Công ty TNHH Thịnh Phú Cường, đơn vị cung cấp xi măng Vicem Hoàng Thạch, xi măng Sông Gianh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN BAN ĐIỀU HÀNH XL3
GIÁM ĐỐC BAN ĐIỀU HÀNH


DUYNG ĐÌNH MẠNH



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VIỆT NAM/
VIETNAM CONSTRUCTION MATERIALS JSC. (VCM)
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG / QUALITY MANAGEMENT DEPARTMENT

Ngày/ Date
18/07/2025

CB-CLC-002

Trụ sở chính: Thôn Xuân Hạ, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
Head office: Xuan Ha hamlet, Tuyen Hoa commune, Quang Tri province, Vietnam
Điện thoại/Tel : +84 232 6262666 Fax : +84 232 6268666
Website: www.starcent.com

Trang/ Page:
01/01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / TEST REPORT (*)

- Loại xi măng / Type of cement : XI MĂNG POỐC LĂNG HỒN HỢP - SCG PCB40 CLC
: BLENDED PORTLAND CEMENT - SCG PCB40 CLC
- Nơi sản xuất/ Manufacturer : Công ty CP Tâm lợp - VLXD Đồng Nai - CN Nhơn Trạch
(KCN Ông Kèo, ấp 3, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam)
- Số lô / Lot No. : CB-CLC-DOM-LO-202507002
- Khối lượng lô hàng / Lot quantity : 210.33 Tấn/ tons
- Ngày sản xuất và đóng gói/ Manufacturing and packaging date : 08/07/2025 - 14/07/2025
- Ngày thử nghiệm / Test date : 14/07/2025 - 17/07/2025
- Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm/ Standard specification for cement : TCVN 6260 : 2020 - PCB40
- Điều kiện nhiệt độ [t] và độ ẩm tương đối [RH] thử nghiệm
Temperature and relative humidity condition
• Phòng trộn và thử mẫu / Mixing and testing room : t = (27 ± 2) °C ; RH ≥ 50 %
• Tủ dưỡng mẫu / Humidity cabinet : t = (27 ± 1) °C ; RH ≥ 90 %
• Bể nước bảo dưỡng mẫu / Water curing tank : t = (27 ± 1) °C
- Kết quả thử nghiệm / Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	YCKT - TCVN TCVN requirement	Kết quả Test result
9.1. Cường độ nén / Compressive strength ▪ 3 ngày / days ▪ 28 ngày / days	MPa	TCVN 6016 : 2011	≥ 18 ≥ 40	37.9 *
9.2. Lượng nước tiêu chuẩn/ Water for normal consistency	%	TCVN 6017 : 2015	-	26.7
9.3. Thời gian đông kết / Setting time ▪ Bắt đầu / Initial set ▪ Kết thúc / Final set	Phút/ min	TCVN 6017 : 2015	≥ 45 ≤ 420	170 215
9.4. Độ nghiền mịn / Fineness ▪ Phần còn lại trên sàng 0.045 mm Retained on sieve 0.045 mm ▪ Bề mặt riêng / Specific surface (Blaine)	% cm ² /g	TCVN 13605: 2023	KQĐ KQĐ	4.39 3690
9.5. Độ ổn định thể tích Le chatelier / Le chatelier soundness	mm	TCVN 6017 : 2015	≤ 10	0.3
9.6. Hàm lượng mất khi nung/ Loss on ignition content (LOI)	%	TCVN 141 : 2023	≤ 10	4.07
9.7. Hàm lượng anhydric sunfuric Sulfur trioxide content	%	TCVN 141 : 2023	≤ 3.5	2.61

Ghi chú: (*) Kết quả này sẽ thông báo trong phiếu KQTN số CB-CLC-002
Note: This test result will be reported in Test Report ref CB-CLC-002

PHỤ TRÁCH P. QLCL
QUALITY ASSURANCE MANAGER





ĐINH MẠNH LONG

Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của phòng Quản lý Chất lượng
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Technical & Quality Control Department



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIETNAM

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

Số / No: **13-24**
(VCM02-MR1-2024)

Chứng nhận sản phẩm / This is to certify that:

XI MĂNG POỐC LĂNG HỖN HỢP /
BLENDED PORTLAND CEMENTS

Nhãn hiệu / Brand:



Loại / Type: PCB40, đóng bao khối lượng 50 kg; dạng xá /
PCB40, 50 kg packaged; in bulk

Tên thương mại / Trade name: Xi măng Sông Gianh đa dụng

Được sản xuất bởi / Produced by:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VIỆT NAM /
VIETNAM CONSTRUCTION MATERIALS JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: thôn Xuân Hạ, xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam /
Address: Xuan Ha Hamlet, Van Hoa Commue, Tuyen Hoa District, Quang Binh Province, Vietnam
Địa chỉ sản xuất: Khu Công nghiệp Ông Kèo, ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch,
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam /

Manufacturing address: Ong Keo IP, Hamlet 3, Phuoc Khanh Commue, Nhon Trach District,
Dong Nai Province, Vietnam

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia / Comply with the National Technical Regulation:

QCVN 16:2023/BXD

VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY (CR)

AND APPROVED TO BEAR CR MARK

Phương thức chứng nhận / Certification scheme:

Phương thức 5 / Scheme 5

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN
ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

(Circular No 28/2012/TT-BKHCN dated December 12th, 2012 & Circular No 02/2017/TT-BKHCN dated
March 31st, 2017 by Ministry of Science and Technology)

Giấy chứng nhận này có giá trị từ ngày 10/12/2024 đến ngày 21/3/2027

This Certificate remains valid from December 10th, 2024 to March 21st, 2027



Nguyễn Thị Mai Hương

ỦY BAN TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Số: 2365/QĐ-KT3

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp chứng nhận sản phẩm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-TĐC ngày 31/7/2024 của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia về việc ban hành Điều lệ tạm thời về Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3;

Căn cứ Quyết định số 2022/QĐ-KT3 ngày 08/11/2022 của Trung tâm Kỹ thuật 3: Quy định nội dung và thủ tục đánh giá chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật tại nơi sản xuất;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Chứng nhận sản phẩm và hệ thống.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy chứng nhận số 13-24 (VCM02-MR1-2024) cho sản phẩm Xi măng poóc lăng hỗn hợp, loại chi tiết nêu tại giấy chứng nhận, phù hợp quy chuẩn QCVN 16:2023/BXD, do Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Việt Nam sản xuất.

Điều 2. Giấy chứng nhận có hiệu lực từ ngày 10/12/2024 đến ngày 21/3/2027.

Điều 3. Sau khi được cấp chứng nhận hợp quy, Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Việt Nam phải thực hiện công bố hợp quy sản phẩm được cấp chứng nhận tại Sở Xây dựng ở địa phương.

Điều 4. Trong thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận hợp quy, Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Việt Nam phải thực hiện đúng các quy định về quyền và trách nhiệm của cơ sở được chứng nhận và các quy định có liên quan trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng QCVN 16:2023/BXD.

Điều 5. Trưởng phòng chứng nhận sản phẩm và hệ thống, Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Việt Nam và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, N7.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Mai Hương



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

Số/No: 13-24
(VCM01-CNLD-2024)

Chứng nhận sản phẩm / This is to certify that:

**XI MĂNG POỐC LĂNG HỖN HỢP /
BLENDED PORTLAND CEMENTS**

Nhãn hiệu / Brand:



Loại / Type: Chi tiết theo danh mục đính kèm giấy chứng nhận
Detail in the list attached this certificate

Được sản xuất bởi / Produced by:

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VIỆT NAM /
VIETNAM CONSTRUCTION MATERIALS JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Thôn Xuân Hạ, Xã Văn Hóa, Huyện Tuyên Hóa, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam /
Address: Xuan Ha Hamlet, Van Hoa Commue, Tuyen Hoa District, Quang Binh Province, Vietnam

Địa chỉ sản xuất: Khu Công nghiệp Ông Kèo, Ấp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch,
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam /

Manufacturing address: Ong Keo IP, Hamlet 3, Phuoc Khanh Commue, Nhon Trach District,
Dong Nai Province, Vietnam

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia / Comply with the National Technical Regulation:

**QCVN 16:2023/BXD
VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY (CR)
AND APPROVED TO BEAR CR MARK**

Phương thức chứng nhận / Certification scheme:

Phương thức 5 / Scheme 5

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN
ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

(Circular No 28/2012/TT-BKHCN dated December 12th, 2012 & Circular No 02/2017/TT-BKHCN dated
March 31st, 2017 by Ministry of Science and Technology)

Giấy chứng nhận này có giá trị từ ngày 22/3/2024 đến ngày 21/3/2027

This Certificate remains valid from March 22nd, 2024 to March 21st, 2027



Ngày cấp chứng nhận: 22/3/2024
Date of issuance: 22/3/2024



Nguyễn Thái Hùng

DANH MỤC SẢN PHẨM XI MĂNG POỐC LĂNG HỖN HỢP ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP QUY CHUẨN QCVN 16:2023/BXD

LIST OF THE PORTLAND BLENDED CEMENT PRODUCTS, ARE CERTIFIED IN ACCORDANCE WITH
THE NATIONAL TECHNICAL REGULATION QCVN 16:2023/BXD

Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 13-24 (VCM01-CNLD-2024), ngày 22/3/2024
của Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3

Issued with the Certificate No 13-24 (VCM01-CNLD-2024), March 22nd, 2024 by Director of
Quality Assurance And Testing Center 3

STT / No	Sản phẩm / Products	Loại / Type	Nhãn hiệu / Brand
1	Xi măng poóc lăng hỗn hợp / Blended Portland Cements	PCB40, đóng bao khối lượng 50 kg; dạng xá / PCB40, 50 kg packaged; in bulk	
		PCB50, đóng bao khối lượng 50 kg; dạng xá / PCB50, 50 kg packaged; in bulk	

1. Tên mẫu : XI MĂNG STARMAX PCB40 – DNC 070125 – SEAL SỐ: 04983
Name of sample

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin mẫu do khách hàng cung cấp. Các thông tin mô tả mẫu về kích thước, khối lượng ... là giá trị danh định chỉ có ý nghĩa nhận dạng mẫu không phải kết quả thử nghiệm. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. The descriptive information about dimensions, weight, etc. are nominal values intended solely for sample identification and not as test results.*

3. Số lượng mẫu/ *Quantity* : 01
 5 kg



4. Ngày nhận mẫu/ *Date of sample receipt* : 07/01/2025

5. Nơi gửi mẫu : CHI NHÁNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH
Customer CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG XI MĂNG SCG VIỆT NAM
 Tầng 9, tòa nhà An Phú Plaza, 117 – 119 Lý Chính Thắng,
 phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Thời gian thử nghiệm/ *Testing duration*: 08/01/2025 – 17/02/2025

7. Điều kiện nhiệt độ [t] và độ ẩm tương đối [RH] bảo dưỡng mẫu:
Temperature and relative humidity condition
 - Phòng trộn mẫu và thử mẫu/ *Mixing room and testing room* : t = [27 ± 2] °C ; RH > 50 %
 - Tủ môi trường/ *Humidity cabinet* : t = [27 ± 1] °C ; RH > 90 %
 - Bể nước bảo dưỡng mẫu/ *Water curing tank* : t = [27 ± 1] °C

8. Kết quả thử nghiệm/ *Test results*: Xem trang/ *See page* 02/02

TL. PHỤ TRÁCH PTN XÂY DỰNG PP. HEAD OF CIVIL ENGINEERING TESTING LAB.
 TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR Q. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HEAD OF TESTING LAB.

 Trần Huỳnh Chương

 Nguyễn Tấn Tùng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses: info@quatest3.com.vn for further information about test report.
 6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Viện 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Viện 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

8. Kết quả thử nghiệm/ *Test results*:

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Mức chỉ tiêu chất lượng theo/ <i>Quality criteria conform with</i> TCVN 6260:2020 PCB 40	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
8.1. Tính chất cơ lý/Physical properties			
8.1.1. Cường độ nén, <i>Compressive strength</i>	MPa	TCVN 6016 : 2011	
• 3 - ngày/ <i>day</i>		min 18	25,4
• 28 - ngày/ <i>day</i>		min 40	45,4
8.1.2. Lượng nước tiêu chuẩn, <i>Water for normal consistency</i>	%	TCVN 6017 : 2015	28,4
8.1.3. Thời gian đông kết/ <i>Time of setting</i>		TCVN 6017 : 2015	
• Bắt đầu/ <i>Initial set</i> ,	min	min 45	180
• Kết thúc/ <i>Final set</i> ,	min	max 420	205
8.1.4. Độ mịn - Phương pháp sàng khí (sàng 0,09mm), <i>Fineness - Air-jet sieving method</i> (0,09 mm sieve)	%	TCVN 13605:2023	0,3
8.1.5. Độ mịn - Phương pháp thấm khí (phương pháp Blaine), <i>Fineness - Air permeability method</i> (Blaine method)	cm ² /g	TCVN 13605:2023	4330
8.1.6. Khối lượng riêng/ <i>Mass density</i> , g/cm ³		TCVN 13605:2023	2,98
8.2. Thành phần hóa học/ Chemical properties			
8.2.1. Hàm lượng anhydric sunfuric (SO ₃), % <i>Sulfur trioxide content</i>		TCVN 141: 2023	max 3,5 2,19

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses: info@quatest3.com.vn for further information about test report.
 6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Viện 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Viện 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-02128BXD4/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/12/2024
Page 01/02

- Tên mẫu : XI MĂNG SCG PCB40 – BLG 111124 – SEAL SỐ: 07292
Name of sample
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin mẫu do khách hàng cung cấp. Các thông tin mô tả mẫu về kích thước, khối lượng ... là giá trị danh định chỉ có ý nghĩa nhận dạng mẫu không phải kết quả thử nghiệm. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. The descriptive information about dimensions, weight, etc. are nominal values intended solely for sample identification and not as test results.*
- Số lượng mẫu/ *Quantity* : 01
5 kg
- Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 26/11/2024
- Nơi gửi mẫu : CHI NHÁNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH
Customer CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG XI MĂNG SCG VIỆT NAM
Tầng 9, tòa nhà An Phú Plaza, 117 – 119 Lý Chính Thắng,
phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- Thời gian thử nghiệm/ *Testing duration*: 27/11/2024 – 31/12/2024
- Điều kiện nhiệt độ [t] và độ ẩm tương đối [RH] bảo dưỡng mẫu:
Temperature and relative humidity condition
- Phòng trộn mẫu và thử mẫu/ *Mixing room and testing room* : t = [27 ± 2] °C ; RH > 50 %
- Tủ môi trường/ *Humidity cabinet* : t = [27 ± 1] °C ; RH > 90 %
- Bể nước bảo dưỡng mẫu/ *Water curing tank* : t = [27 ± 1] °C
- Kết quả thử nghiệm/ *Test results*: Xem trang/ *See page 02/02*

PHỤ TRÁCH PTN XÂY DỰNG
HEAD OF CIVIL ENGINEERING
TESTING LAB.

Trần Ngọc Sâm

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.

NGUYỄN TÂN TÙNG
NGUYỄN TÂN TÙNG

KT3-02128BXD4/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/12/2024
Page 02/02

8. Kết quả thử nghiệm/ *Test results*:

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Mức chỉ tiêu chất lượng theo/ <i>Quality criteria conform with</i> TCVN 6260:2020 PCB 40	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
8.1. Tính chất cơ lý/ <i>Physical properties</i>			
8.1.1. Cường độ nén, <i>Compressive strength</i>	MPa	TCVN 6016 : 2011	
• 3 - ngày/ <i>day</i>			min 18 31,0
• 28 - ngày/ <i>day</i>			min 40 51,2
8.1.2. Lượng nước tiêu chuẩn, <i>Water for normal consistency</i>	%	TCVN 6017 : 2015	- 29,6
8.1.3. Thời gian đông kết/ <i>Time of setting</i>		TCVN 6017 : 2015	
• Bắt đầu/ <i>Initial set</i> ,	min		min 45 165
• Kết thúc/ <i>Final set</i> ,	min		max 420 185
8.1.4. Độ mịn - Phương pháp sàng khí (sàng 0,09mm), <i>Fineness - Air-jet sieving method</i> (0,09 mm sieve)	%	TCVN 13605:2023	- 0,0
8.1.5. Độ mịn - Phương pháp thấm khí (phương pháp Blaine), <i>Fineness - Air permeability method</i> (Blaine method)	cm ² /g	TCVN 13605:2023	- 4310
8.1.6. Khối lượng riêng/ <i>Mass density</i> , g/cm ³		TCVN 13605:2023	- 3,00
8.2. Thành phần hóa học/ <i>Chemical properties</i>			
8.2.1. Hàm lượng anhydric sunfuric (SO ₃), % <i>Sulfur trioxide content</i>		TCVN 141: 2023	max 3,5 2,01



KT3-02128BXD4/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/12/2024
Page 01/02

- Tên mẫu : XI MĂNG STARMAX PCB40 – BLG 11124 – SEAL SỐ: 07293
Name of sample
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin mẫu do khách hàng cung cấp. Các thông tin mô tả mẫu về kích thước, khối lượng ... là giá trị danh định chỉ có ý nghĩa nhận dạng mẫu không phải kết quả thử nghiệm. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. The descriptive information about dimensions, weight, etc. are nominal values intended solely for sample identification and not as test results.*
5 kg
- Số lượng mẫu/ *Quantity* : 01
- Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 26/11/2024
- Nơi gửi mẫu : CHI NHÁNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH
Customer CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG XI MĂNG SCG VIỆT NAM
Tầng 9, tòa nhà An Phú Plaza, 117 – 119 Lý Chính Thắng,
phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- Thời gian thử nghiệm/ *Testing duration*: 27/11/2024 – 31/12/2024
- Điều kiện nhiệt độ [t] và độ ẩm tương đối [RH] bảo dưỡng mẫu:
Temperature and relative humidity condition
- Phòng trộn mẫu và thử mẫu/ *Mixing room and testing room* : t = [27 ± 2] °C ; RH > 50 %
- Tủ môi trường/ *Humidity cabinet* : t = [27 ± 1] °C ; RH > 90 %
- Bể nước bảo dưỡng mẫu/ *Water curing tank* : t = [27 ± 1] °C
- Kết quả thử nghiệm/ *Test results*: Xem trang/ *See page* 02/02

PHỤ TRÁCH PTN XÂY DỰNG
HEAD OF CIVIL ENGINEERING
TESTING LAB.

Trần Ngọc Sâm

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



Nguyễn Tân Tùng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.



KT3-02128BXD4/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/12/2024
Page 02/02



8. Kết quả thử nghiệm/ *Test results*:

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Mức chi tiêu chất lượng theo/ <i>Quality criteria conform with</i> TCVN 6260:2020 PCB 40	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
8.1. Tính chất cơ lý/Physical properties			
8.1.1. Cường độ nén, <i>Compressive strength</i>	MPa	TCVN 6016 : 2011	
• 3 - ngày/ <i>day</i>			min 18 26,2
• 28 - ngày/ <i>day</i>			min 40 45,1
8.1.2. Lượng nước tiêu chuẩn, <i>Water for normal consistency</i>	%	TCVN 6017 : 2015	- 29,6
8.1.3. Thời gian đông kết/ <i>Time of setting</i>		TCVN 6017 : 2015	
• Bắt đầu/ <i>Initial set</i> ,	min		min 45 170
• Kết thúc/ <i>Final set</i> ,	min		max 420 195
8.1.4. Độ mịn - Phương pháp sàng khí (sàng 0,09mm), <i>Fineness - Air-jet sieving method</i> (0,09 mm sieve)	%	TCVN 13605:2023	- 0,0
8.1.5. Độ mịn - Phương pháp thấm khí (phương pháp Blaine), <i>Fineness - Air permeability method</i> (Blaine method)	cm ² /g	TCVN 13605:2023	- 4410
8.1.6. Khối lượng riêng/ <i>Mass density</i> , g/cm ³		TCVN 13605:2023	- 2,97
8.2. Thành phần hóa học/ Chemical properties			
8.2.1. Hàm lượng anhydric sunfuric (SO ₃), % <i>Sulfur trioxide content</i>		TCVN 141: 2023	max 3,5 1,94

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

	CHỨNG CHỈ XUẤT XƯỜNG XI MĂNG CEMENT TESTING REPORT Số / No: 3005-CBMV HCM-NTH	Ngày xuất chứng chỉ / Date of report: 04/06/2025
--	------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------

Tên mẫu Name of sample	STARMAX PCB40	Ngày sản xuất Production date	30/05/2025		
Số lô Lot No.	3005	Khối lượng (tấn) Quantity (tons)	2.000 Tấn	Nơi đóng gói Packed in	Nhà máy NTH - CBMV HCM
Ngày thử nghiệm Testing date	31/05/2025	Thời hạn lưu mẫu Sample retention	2 tháng		
Điều kiện nhiệt độ và độ ẩm tương đối Temperature (t) and relative humidity (RH) condition ❖ Phòng thử nghiệm / Mixing and testing room: $t = (27 \pm 2) ^\circ\text{C}$, $\text{RH} = (70 \pm 5)\%$ ❖ Tủ bảo dưỡng mẫu / Humidity cabinet: $t = (27 \pm 2) ^\circ\text{C}$, $\text{RH} > 95\%$ ❖ Bồn ngâm mẫu / Water curing tank: $t = (27 \pm 1) ^\circ\text{C}$					
Phòng thí nghiệm thực hiện Name of testing Lab	PTN NTH - CBMV HCM				

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM - TESTING RESULT

TT No.	TÊN CHỈ TIÊU Characteristic	ĐƠN VỊ Unit	TCVN 6260:2020 Specification	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM Testing method	KẾT QUẢ Result
1	Cường độ nén / Compressive strength				
	❖ 3 ngày / days		≥ 18	TCVN 6016:2011	29.8
	❖ 28 ngày / days		≥ 40		*
2	Độ mịn / Fineness test				
	❖ Bề mặt riêng / Specific surface	cm ² /g	KQĐ	TCVN 13605:2023	4160
	❖ Sót sàng 0.045mm Residue 0.045mm	%	KQĐ		9.94
3	Thời gian ninh kết / Setting time				
	❖ Bắt đầu / Initial setting	phút / min	≥ 45	TCVN 6017:2015	135
	❖ Kết thúc / Final setting	phút / min	≤ 420		185
4	Độ ổn định thể tích Soundness	mm	≤ 10	TCVN 6017:2015	0.8
5	Lượng nước tiêu chuẩn Water demand	%	KQĐ	TCVN 6017:2015	27.6
6	Hàm lượng SO ₃ Sulfur trioxide content	%	≤ 3.5	TCVN 141:2023	1.8

ĐẠT TIÊU CHUẨN TCVN 6260:2020 / Meet the standard: Có / Yes Không / No



CHI NHÁNH TẠI TP HCM - CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG XI MĂNG SCG VIỆT NAM
Địa chỉ văn phòng : Tầng 7, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP. HCM
Điện thoại : 028 73000 589
Website : www.starcemt.com
Hotline : 1800 6989

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SXD Quảng Bình, ngày tháng năm 2025

**THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY**

Sở Xây dựng đã tiếp nhận Bản công bố hợp quy số 58/CBHQ-VCM ngày 30 tháng 12 năm 2024 và hồ sơ kèm theo của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Việt Nam, cho sản phẩm: Xi măng poóc lăng hỗn hợp PCB40 (đóng bao khối lượng 50kg; dạng xá (xuất rời)).

Tên sản phẩm	Chỉ tiêu kỹ thuật	Kết quả	Mức yêu cầu
Xi măng poóc lăng hỗn hợp PCB40 (đóng bao khối lượng 50kg; dạng xá (xuất rời))	1. Cường độ nén, Mpa - 3 ngày \pm 45min - 28 ngày \pm 8h	27.5 46.3	> 18 > 40
	2. Độ ổn định thể tích, xác định theo Lechatelier, mm	1.0	< 10
	3. Hàm lượng anhydric sunphuric (SO ₃), %	2.16	< 3.5
	4. Độ nở autoclave, %	0.05	< 0.8

Được gia công tại: Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Việt Nam, địa chỉ: Khu Công nghiệp Ông Kèo, Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia: QCVN 16:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng. Phương thức đánh giá sự phù hợp theo phương thức 5 và có giá trị đến ngày 21/3/2027.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Việt Nam. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Việt Nam phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm, hàng hóa do mình sản xuất, kinh doanh./.

Nơi nhận:
- Công ty CP VLXD Việt Nam;
- UBND huyện Tuyên Hóa (Đề biết);
- Lưu: VT, QL.N.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Cường

**EVN****POWER PROJECTS MANAGEMENT BOARD NO. 2**Address: 11 Cua Bac, Truc Bach Ward, Ba Dinh District, Viet Nam
Tel: +(84)24 6694 1001; Fax: +(84)24 6694 1002
Email: vanthu.evnpmb2@gmail.comDate: March 16, 2023
Ref. No: 1225/EVNPMB2-KTKH+KTAT

To: Consortium of Mitsubishi Corporation, Hyundai Engineering & Construction Co., Ltd., Construction Corporation No.1 Joint Stock Company

Attn: Mr. Lee, Yun-Seok - Project Manager of MC-HDEC-CC1 Consortium

CC: Mr. Hidenao Igarashi - Deputy General Manager of MC

CC: Mr. Ha Dinh Nien – Project Manager of CC1

Project: QUANG TRACH I THERMAL POWER PLANT PROJECT

Contract No.38/2021/QT1-EVNPMB2-MC-HDEC-CC1

Ref: QT1-CC1-PMB2-T-0382 dated February 17, 2023

1031/TVĐ1-NĐNLM dated February 28, 2023

Subject: **MAR for cement of permanent concrete - Song Gianh (CaRs only)**

Dear Sirs,

In response to your reference Letter, the Owner's Representative would like to give comment as follows:

No.	Number drawing/ Document	Status	Remark
1	QT1-CC1-PMB2-T-0382	Approved with comments (AWC)	Cars 0626 R4



C.c.: As indicated above; Deputy Director; PECC1; Archives: P3, P6, P2.

		PROJECT: BT1, BT2 WIND FARM DỰ ÁN: TRANG TRẠI ĐIỆN GIÓ BT1, BT2 PACKAGE : BALANCE OF PLANT HẠNG MỤC: BOP OWNER : BT1 WIND FARM JOINT STOCK COMPANY CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ BT1 OE: JOINT NAME OF PECC1 - VINTEG - CONINCO SUPERVISION TVGS: LIÊN DANH TVGS PECC1 - VINTEG - CONINCO EPC GENERAL CONTRACTOR: FECON CORPORATION TỔNG THẦU EPC : CÔNG TY CỔ PHẦN FECON	
QUALITY CONTROL FORM/ Mẫu kiểm soát chất lượng BT-BOP-QM-QCF-MTA		SUBCONTRACTOR/ Thầu Phụ:	
CONSTRUCTION MATERIAL APPROVAL/ CHẤP THUẬN VẬT LIỆU		MTA N° 0022 QCF REV. 0 SH. 1 OF 1	
PILLING (C/C) <input checked="" type="checkbox"/>	FOUNDATION (MÔNG) <input checked="" type="checkbox"/>	ROAD (ĐƯỜNG) <input checked="" type="checkbox"/>	33KV COLLECTING (ĐƯỜNG CẤP MẠ 33KV) <input checked="" type="checkbox"/>
HARDSTAND (BÃI CÁU) <input checked="" type="checkbox"/>			
1	MATERIALS / Vật liệu	- Xi măng Sông Gianh PC40/ Song Gianh Cement PC40	
2	SUPPLIER / Nhà cung cấp	- Công ty TNHH vật liệu xây dựng xi măng SCG Việt Nam	
3	PURPOSE / Mục đích	- Vật liệu dùng cho bê tông, vữa / Materials for cement concrete, mortar	
4	ATTACHMENT DATA / Tài liệu đính kèm	- Phiếu kết quả thí nghiệm/Test result; - Hồ sơ năng lực công ty/Company Profile.	
5	TYPE OF TEST PERFORMED Loại kiểm tra thực hiện	- Khối lượng riêng/ Specific weight - Khối lượng thể tích/ Wet volume - Độ mịn/ Fineness - Độ dẻo tiêu chuẩn/ Standard consistence - Thời gian đông kết/ Setting time - Độ ổn định thể tích/ Soundness - Cường độ chịu nén / Compressive Strength - Hàm lượng SO ₃ / SO ₃ content - Hàm lượng MgO/ MgO content	
6	TEST STANDARD UTILIZED Tiêu chuẩn thí nghiệm sử dụng	- TCVN 4030:2003, TCVN 6017:1995, TCVN 6016:2011, TCVN 141:2008	
REMARKS:			
RESULT: ACCEPTED <input checked="" type="checkbox"/> NOT ACCEPTED <input type="checkbox"/>			
PARTICIPANTS / THÀNH PHẦN		SUPERVISION CONSULTANT / TƯ VẤN GIÁM SÁT	
SUBCONTRACTOR/ NHÀ THẦU PHỤ		EPC GENERAL CONTRACTOR/ TỔNG THẦU EPC	
NAME - OFFICE/ TÊN - CHỨC VỤ		NAME - OFFICE/ TÊN - CHỨC VỤ	
SIGNATURE/ CHỮ KÝ		SIGNATURE/ CHỮ KÝ	
DATE/ NGÀY KÝ		DATE/ NGÀY KÝ	

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 4 năm 2022.

Số: 350/QLDA

V/v chấp thuận nguồn vật liệu phục vụ thi công Gói thầu số 10 thuộc dự án Tuyến đường bộ ven biển qua tỉnh Thừa Thiên Huế và cầu qua cửa Thuận An (giai đoạn 1)

Kính gửi: Liên danh Công ty cổ phần xây dựng Tân Nam - Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương - Công ty cổ phần 479 Hòa Bình.

Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông Thừa Thiên Huế nhận được tờ trình số: 62-TTr/TN của Công ty cổ phần xây dựng Tân Nam, tờ trình số: 1052/ĐP-ĐTh-TA của Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương về việc đề nghị chấp thuận nguồn vật liệu phục vụ thi công gói thầu số 10 thuộc dự án Tuyến đường bộ ven biển qua tỉnh Thừa Thiên Huế và cầu qua cửa Thuận An (giai đoạn 1).

Sau khi xem xét, Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông Thừa Thiên Huế có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận mỏ cát vàng sử dụng cho bê tông và vữa xi măng:

- Mỏ cát Đại Lộc 1: Thôn Vĩnh Phước, xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.
- Mỏ cát Đại Lộc 2: Thôn Mỹ Tân, xã Đại Phong, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.
- Mỏ cát Duy Xuyên: Thôn Phú Lạc, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.
- Mỏ cát Triệu Phong: Thôn Thượng Phước, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.
- Mỏ cát Đakrông: Ba Lòng (Khu B) – Khu vực II thuộc xã Ba Lòng, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

2. Chấp thuận các mỏ đá sử dụng cho công trình:

- Mỏ đá Xuân Long: Hương Thọ - Hương Trà - Thừa Thiên Huế.
- Mỏ đá Hương Trà: Hương Vân - Hương Trà - Thừa Thiên Huế.
- Mỏ đá Trường Sơn: Hương Vân - Hương Trà - Thừa Thiên Huế.

Các mỏ cung cấp vật liệu cho công trình phải có giấy phép khai thác còn hiệu lực.

3. Chấp thuận nguồn gốc, chủng loại xi măng thường, xi măng bền sunfat:

- Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hải Vân.

- Nhà sản xuất: Công ty xi măng Nghi Sơn.
- Nhà sản xuất: Công ty hữu hạn Xi măng LUKS (xi măng Kim Đình)
- Nhà sản xuất: Công ty TNHH MTV Xi măng Sông Gianh.

4. Chấp thuận nguồn gốc, chủng loại phụ gia cho vữa xi măng bê tông:

- Phụ gia Sika: Nhà sản xuất: Công ty TNHH Sika Việt Nam.
- Phụ gia Mapei : Nhà sản xuất: Công ty TNHH MAPEI Việt Nam.

5. Chấp thuận nguồn gốc, chủng loại Bentonite:

- Nhà sản xuất: Ashapura International Ltd (Powder API 13A) - Ấn Độ.

6. Chấp thuận nguồn gốc, chủng loại thép thường:

Thép tròn:

- Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất
- Nhà cung cấp: Công ty TNHH MTV Thép VAS Việt Mỹ.
- Nhà sản xuất: Công ty cổ phần sản xuất thép Việt Đức VGS.

Thép tấm:

- Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất.
- Nhà sản xuất: Công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh.

Thép ống:

- Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất.
- Nhà sản xuất: Công ty TNHH ống thép 190.
- Nhà sản xuất: Công ty cổ phần sản xuất thép Việt Long.

7. Chấp thuận các đơn vị cung cấp bê tông thương phẩm:

- Tên đơn vị cung cấp: Công ty Cổ phần sản xuất bê tông Thành Công.
- Tên đơn vị cung cấp: Công ty Cổ phần Trường Phú.

8. Chấp thuận Vải địa kỹ thuật:

- Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần vải địa kỹ thuật Việt Nam (Aritex).

9. Các nhà cung ứng, sản xuất cung cấp vật liệu có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý chất lượng xây dựng công trình.

10. Trên cơ sở các nguồn vật liệu như trên, các nhà thầu phối hợp với Tư vấn giám sát kiểm tra thí nghiệm vật liệu đạt yêu cầu trước khi đưa vào sử dụng cho công trình.

Đề nghị nhà thầu triển khai công việc đạt tiến độ yêu cầu ./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Giám đốc Ban (để b/c);
- Tư vấn giám sát;
- Lưu: VT.



Số: 1876 /BQL-QLDA1

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 11 năm 2019

V/v chấp thuận nguồn vật tư, vật
liệu (đợt 1) cung cấp cho công trình
Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc

Kính gửi:

- Liên danh Công ty TNHH Tư vấn Trường Đại học Thủy Lợi - Công ty Cổ phần Tư vấn và ĐTXD ECC - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến TM Quảng Ngãi;
- Liên danh Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Nam - Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh - Công ty Cổ phần Lilama 10 - Công ty Cổ phần Máy và Thiết bị thủy lực - Công ty TNHH Thiết bị xây dựng công nghệ Nam Anh.

Trên cơ sở Cam kết sử dụng thiết bị, vật tư, vật liệu của Hợp đồng số 59/2019/HĐ-TCXD ngày 01/07/2019 giữa Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi (Chủ đầu tư) và Liên danh Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Nam - Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh - Công ty Cổ phần Lilama 10 - Công ty Cổ phần Máy và Thiết bị thủy lực - Công ty TNHH Thiết bị xây dựng công nghệ Nam Anh (Nhà thầu thi công) về việc thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc; đề nghị của Nhà thầu thi công tại Công văn số 60/TT-LD ngày 28/08/2019 và ý kiến đề xuất của Liên danh Công ty TNHH Tư vấn Trường Đại học Thủy Lợi - Công ty Cổ phần Tư vấn và ĐTXD ECC - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến TM Quảng Ngãi (đơn vị Tư vấn giám sát) tại Công văn số 396/CV/QL&GSDA ngày 26/10/2019; Công văn số 417/CV/QL&GSDA ngày 07/11/2019; sau khi xem xét, Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận sử dụng nguồn đá các loại dùng cho bê tông, bê tông cốt thép, cấp phối đá dăm, công trình Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc, như sau:

- Mỏ đá An Hội của Công ty TNHH Đại Long, địa chỉ thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Mỏ đá Hung Long của Xí nghiệp Hung Long, thuộc Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 8 (Cienco 8), địa chỉ thôn Hòa Vân, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

2. Chấp thuận sử dụng nguồn cát sông Trà Khúc khai thác trong phạm vi công trình dùng cho bê tông và bê tông cốt thép, công trình Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc.

3. Chấp thuận sử dụng nguồn đất dùng cho công tác đắp, công trình Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc là nguồn khai thác từ mỏ đất thôn Đồng Nà, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh của Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại Tuấn Đạt.

4. Chấp thuận sử dụng nguồn xi măng bèn sunlfat dùng cho công tác sản xuất bê tông xi măng của công trình Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc, như sau:

- Xi măng bèn sulfat Sông Gianh sản xuất tại Nhà máy xi măng Công ty TNHH MTV Xi măng miền Trung, địa chỉ Quốc lộ 14B, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, do Nhà phân phối là công ty TNHH Khởi Phát Lộc, địa chỉ 132 Trưng Nữ Vương, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cung cấp theo Công văn giới thiệu số 1832/CV/CBMV/SM ngày 29/8/2019 của Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Xi măng SCG Việt Nam.

- Xi măng bèn sulfat Kim Định sản xuất tại Nhà máy xi măng Công ty Hữu hạn Xi măng Luks (Việt Nam), địa chỉ số 30 đường Thống Nhất, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, do Nhà phân phối là Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Miền Trung cung cấp theo Công văn giới thiệu số MAR-10/09/19-CV-DTK ngày 10/9/2019 của Công ty Hữu hạn Xi măng Luks (Việt Nam).

5. Chấp thuận sử dụng thép xây dựng VAS Việt Mỹ cho công trình Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc do các Nhà phân phối là: Công ty Cổ phần thép Việt Trung; Công ty TNHH Nhật Tài Phát; Công ty Cổ phần Đầu tư và kinh doanh thép Nhân Luật và Công ty Cổ phần Kim Khí Miền Trung cung cấp theo Thư giới thiệu của Công ty Cổ phần thép VAS Việt Mỹ ngày 01/8/2019 và ngày 03/9/2019.

6. Chấp thuận sử dụng phụ gia hóa học Sika cho công tác sản xuất bê tông công trình Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc do Nhà phân phối là Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại QPST Phước Thịnh cung cấp theo Công văn giới thiệu ngày 01/8/2019 của Công ty SIKA Hữu hạn Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng.

Trên cơ sở nội dung chấp thuận nguồn các loại vật liệu nêu trên, Chủ đầu tư yêu cầu các Nhà thầu thi công và các đơn vị Tư vấn giám sát kiểm tra chặt chẽ chủng loại vật tư, vật liệu sử dụng đưa vào công trình, đảm bảo đúng nguồn vật tư, vật liệu đã được chấp thuận, đảm bảo chất lượng vật liệu theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công; lấy mẫu, thí nghiệm vật liệu tuân thủ theo quy định.

Yêu cầu các Nhà thầu thi công và các đơn vị Tư vấn giám sát triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Ban;
- Đ/c Bảo - PGĐ Ban;
- Các nhà thầu phụ;
- Các nhà phân phối;
- Phòng KH-ĐT;
- Lưu: VT, QLDA1. quyết

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Vũ Bảo

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN QLDA ĐTXD CÁC CTGT
Số: 225/BQL-QLDA2

V/v chấp thuận nguồn vật tư, vật
liệu cung cấp cho dự án Cầu Cửa
Đại, tỉnh Quảng Ngãi.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 02 năm 2018

Kính gửi:

- Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng ECC;
- Liên danh Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Trung Chính-Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Nam - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng 620.

Trên cơ sở Cam kết sử dụng vật tư, vật liệu của Gói thầu số 17: Thi công xây dựng công trình, dự án: Cầu Cửa Đại, tỉnh Quảng Ngãi của Hợp đồng số 81/2017/HĐ-TCXD ngày 04/12/2017 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi với Liên danh Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Trung Chính - Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Nam - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng 620 (Nhà thầu thi công); Ý kiến của Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng ECC (Tư vấn giám sát) tại các công văn số 18/018/TVGS-CĐ-CĐT, 19/018/TVGS-CĐ-CĐT và 20/018/TVGS-CĐ-CĐT ngày 31/01/2018, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận sử dụng nguồn xi măng Sông Gianh sản xuất tại Nhà máy xi măng Hòa Khương, thành phố Đà Nẵng cho công tác sản xuất BTXM của dự án Cầu Cửa Đại, tỉnh Quảng Ngãi do nhà phân phối là Công ty TNHH Khởi Phát Lộc cung cấp theo Công văn giới thiệu số 55/CV/CBMV/SM ngày 25/01/2018 của Công ty TNHH VLXD Xi măng SCG Việt Nam.

2. Chấp thuận sử dụng phụ gia Sika cho công tác sản xuất BTXM của dự án Cầu Cửa Đại, tỉnh Quảng Ngãi do nhà phân phối là Công ty TNHH MTV xây dựng và thương mại QPST Phước Thịnh cung cấp theo Công văn giới thiệu số ngày 20/12/2017 của Công ty Sika hữu hạn Việt Nam-Chi nhánh Đà Nẵng.

3. Chấp thuận sử dụng thép xây dựng Pomina cho dự án Cầu Cửa Đại, tỉnh Quảng Ngãi do các nhà phân phối là Công ty Cổ phần thương mại kim khí Hùng

Kim, Công ty TNHH Quốc tế Lâm Giang, Công ty TNHH Nhật Tài Phát và Công ty TNHH Nhân Luật cung cấp theo các thư giới thiệu của Công ty TNHH thương mại và sản xuất Thép Việt.

Trên cơ sở nội dung chấp thuận nêu trên, Ban Quản lý dự án yêu cầu Nhà thầu thi công và Tư vấn giám sát kiểm tra chặt chẽ chủng loại vật tư, vật liệu sử dụng, đảm bảo đúng nguồn vật tư, vật liệu đã được chấp thuận, thường xuyên lấy mẫu vật tư, vật liệu kiểm tra chất lượng theo tần suất quy định tại chỉ dẫn kỹ thuật của dự án và các quy định hiện hành có liên quan./.

Nơi nhận: *Hồ Chí Minh*
- Như trên;
- GD, PGĐ (A.Tới);
- Phòng KH-ĐT;
- Lưu VT, QLDA2(Thiện).



Lê Tới

CÔNG TY CPĐT ĐÈO CÀ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
HẦM ĐƯỜNG BỘ HẢI VÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 8 năm 2017

Hai Van Pass Road Tunnel Expansion Investment Project MI-A2Z-APECO Consultant Joint Venture			
Ref.	IN-1083		
PM			ME/ITS
DPM	T-1		Tunnel
	T-2	✓	Geolo
	B&R		Traffic
RE	B1.1		P&C
	B2.1	✓	Q&P
	B3.1		HSE
	B4.1		QA/QC
	B5.1	✓	Material
	B6.1		Grade
	B7.1		Office
			✓

Số: 511A/2017/BQL.HV
V/v Chấp thuận cho kế thừa các nguồn vật liệu, nhà cung cấp đã được chấp thuận cho gói thầu HV2-XL3 để sử dụng cho gói thầu HV2-XL5.

Kính gửi:

- Liên danh Tư vấn Quản lý dự án;
- Liên danh Tư vấn Giám sát MI-A2Z-APECO;
- Liên danh Nhà thầu gói thầu HV2-XL5.

Ban QLDA hầm đường bộ Hải Vân nhận được văn bản số 203A/2017/CT/PMUHV/HV2-XL5 ngày 17/8/2017 của Liên danh TVGS về việc đề xuất chấp thuận cho kế thừa các nguồn vật liệu, nhà cung cấp đã được chấp thuận cho gói thầu HV2-XL3 để sử dụng cho gói thầu HV2-XL5 và văn bản số TVQL/CĐT/HV2-XL5-47F ngày 17/8/2017 ý kiến về việc đề trình các nguồn vật liệu, nhà cung cấp cho gói thầu HV2-XL5 kế thừa từ gói thầu HV2-XL3.

Sau khi kiểm tra, xem xét hồ sơ đề trình, Ban QLDA hầm đường bộ Hải Vân có ý kiến như sau:

I. Chấp thuận các nguồn vật liệu và nhà cung cấp cho gói thầu HV2-XL5 ÷ Xây dựng 05 cầu gồm: cầu số 2, cầu số 4, cầu số 5, cầu số 6, cầu số 7 kế thừa từ gói thầu HV2-XL3 ÷ Xây dựng cầu Hải Vân và đường dẫn phía Bắc theo đề xuất của Liên danh TVGS và Liên danh Tư vấn QLDA như sau:

- Trạm trộn bê tông xi măng Bắc Hải Vân thuộc Công ty CP Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân sản xuất;
- Trạm trộn bê tông xi măng DINCO thuộc Công ty cổ phần Pacific Dinco là trạm dự phòng cung cấp bê tông thương phẩm;
- Xi măng Kim Định do Công ty hữu hạn LUKS Việt Nam sản xuất;
- Xi măng Sông Gianh do Công ty Tổng công ty miền Trung – Công ty cổ phần sản xuất;
- Cát Vân Ly thuộc xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam do Công ty TNHH MTV Gia Lộc khai thác;
- Cát Thuận Mỹ thuộc xã Đại Phong, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam do Công ty cổ phần đầu tư QNK Quảng Nam khai thác;
- Đá Hồ Chuồn do Công ty cổ phần khoáng sản Phước Sơn khai thác;
- Phụ gia Sika do Công ty Sika hữu hạn Việt Nam sản xuất và cung cấp;
- Phụ gia Basf do Công ty TNHH BASF Việt Nam sản xuất và cung cấp;
- Thép Việt – Mỹ do Công ty cổ phần sản xuất thép Việt – Mỹ sản xuất và cung cấp;
- Cáp dự ứng lực Thaiwire, cáp Silver Dragon – Trung Quốc, nêo neo OVM – Trung Quốc, gói cầu OVM – Trung Quốc, khe co giãn OVM – Trung Quốc, ống ghen Minh Đức do Công ty cổ phần vật tư thiết bị Minh Đức cung cấp.

2. Nếu như có bất cứ sự thay đổi nào về nhà sản xuất và nguồn cung cấp vật liệu, Liên danh nhà thầu có trách nhiệm đề trình để Liên danh TVGS, Liên danh TVQLDA và Chủ đầu tư phê duyệt trước khi đưa vào sử dụng tại công trình.
3. Đề nghị Liên danh TVGS và Liên danh TVQLDA kiểm tra, giám sát chất lượng, xuất xứ của các nguồn vật liệu trên, đảm bảo tuân theo hồ sơ hàng hóa đã được chấp thuận, hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định hiện hành. Nhà thầu, TVGS và Tư vấn QLDA chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về chất lượng và nguồn gốc vật liệu đưa vào sử dụng tại công trình.
Ban QLDA hầm đường bộ Hải Vân đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Ban QLDA (b/c);
- Lưu VT, QLDA2 (Hàng).

GIÁM ĐỐC
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
HẦM ĐƯỜNG
HẢI VÂN
Đỗ Văn Nam



UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN QLDA ĐTXD CÁC CTGT

Số: 979 /BQL-QLDA1

V/v chấp thuận thiết kế thành phần cấp phối bê tông và quy trình công nghệ, biện pháp thi công sản xuất đầm U 70MPa phục vụ thi công xây dựng công trình Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 6 năm 2020

Kính gửi:

- Liên danh Công ty TNHH Tư vấn Trường Đại học Thủy Lợi - Công ty Cổ phần Tư vấn và ĐTXD ECC - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến TM Quảng Ngãi;
- Liên danh Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Nam - Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh - Công ty Cổ phần Lilama 10 - Công ty Cổ phần Máy và Thiết bị thủy lực - Công ty TNHH Thiết bị Xây dựng Công nghệ Nam Anh.

Xét đề nghị của Ban điều hành Gói thầu số 15, công trình Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc tại Công văn số 325/TT-LD ngày 09/6/2020 về việc đệ trình thiết kế thành phần cấp phối bê tông sản xuất đầm U 70MPa và Công văn số 326/TT-LD ngày 11/6/2020 về việc đệ trình quy trình công nghệ sản xuất đầm U 70MPa; ý kiến đề xuất của Công ty Cổ phần Tư vấn và ĐTXD ECC (đơn vị Tư vấn giám sát) tại Thư số 14/20/TVGS-ECC-ĐD ngày 10/6/2020 về việc trình chấp thuận thiết kế thành phần cấp phối bê tông sản xuất đầm U 70MPa và Thư số 15/20/TVGS-ECC-ĐD ngày 15/6/2020 về việc trình chấp thuận quy trình công nghệ sản xuất đầm U 70MPa; sau khi xem xét, Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận thiết kế thành phần cấp phối bê tông để sản xuất đầm U 70MPa phục vụ thi công xây dựng công trình Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc theo như đề xuất của các Nhà thầu thi công và đơn vị Tư vấn giám sát tại các văn bản nêu trên. Thành phần vật liệu cho 1m³ bê tông (theo khối lượng) cụ thể như sau:

- Xi măng (xi măng Sông Gianh PC_{MSR50}): 525 kg.
- Đá dăm 5-20mm (mỏ đá Trì Bình): 1.087 kg.
- Cát (cát sông Trà Khúc): 710 kg.
- Phụ gia hóa học (Sika ViscoCrete -8168): 7,83kg.
- Xi lò cao nghiền mịn (nguồn xỉ của Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất, loại S75): 63kg.
- Nước: 128 kg.

2. Chấp thuận quy trình công nghệ, biện pháp thi công sản xuất đầm U 70MPa phục vụ thi công xây dựng công trình Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc theo như đề xuất của các Nhà thầu thi công và đơn vị Tư vấn giám sát tại các văn bản nêu trên (có quy trình công nghệ, biện pháp thi công sản xuất đầm U 70MPa kèm theo).

3. Trên cơ sở nội dung chấp thuận nêu trên, Chủ đầu tư yêu cầu các Nhà thầu thi công và các đơn vị Tư vấn giám sát kiểm tra chặt chẽ chủng loại vật tư, vật liệu sử dụng đưa vào công trình; có biện pháp kiểm soát chất lượng công tác sản xuất đầm trong suốt quá trình thi công, đảm bảo theo quy trình công nghệ, biện pháp thi công được chấp thuận; có phương án dự phòng cho máy móc, thiết bị để đảm bảo không làm gián đoạn công tác sản xuất đầm, nhất là trong quá trình đổ bê tông đầm.

4. Sau khi thi công thí điểm phiên đầm đầu tiên, giao đơn vị Tư vấn giám sát tổng hợp báo cáo kết quả tổng kết quy trình công nghệ, biện pháp thi công sản xuất đầm U 70MPa trình Chủ đầu tư xem xét trước khi triển khai thi công đại trà.

Yêu cầu các Nhà thầu thi công và các đơn vị Tư vấn giám sát khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Ban;
- Đ/c Bảo - PGĐ Ban;
- Các nhà thầu phụ;
- Ban điều hành Gói thầu số 15;
- Phòng KH-ĐT;
- Lưu: VT, QLDA1. quyết

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Vũ Bảo

TỔNG CÔNG TY TVTK GTVT-CTCP
VĂN PHÒNG TƯ VẤN GIÁM SÁT
DỰ ÁN ĐƯỜNG CAO TỐC BẮC – NAM
PHÍA ĐÔNG ĐOẠN CAM LỘ - LA SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 22 tháng 10 năm 2019

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Nhà thầu thi công gói XL01 (th/h);
- Tedi (b/c);
- Lưu VPC-TVGS.

Số: 08/19/TVGS-TEDI-CĐT-CLLS
V/v: Chấp thuận nhà cung cấp xi măng Sông Gianh phục vụ thi công tại gói thầu XL01 - Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lộ - La Sơn thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017- 2020 .

VĂN PHÒNG TƯ VẤN GIÁM SÁT
Tư vấn giám sát Trường



Kính gửi: - Ban QLDA đường Hồ Chí Minh;
- Phòng điều hành Dự án 3 - Ban QLDA đường Hồ Chí Minh.

Các căn cứ:

- Tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lộ - La Sơn thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017- 2020;
- Tiêu chuẩn quốc gia 6062:2009 Xi măng pooc lăng hỗn hợp – Yêu cầu kỹ thuật;
- Công văn số 04^{AI}/19/TVGS-TEDI-CĐT-CLLS ngày 06 tháng 10 năm 2019 của Văn phòng TVGS về việc kiến nghị Chủ đầu tư chấp thuận nguồn vật liệu xi măng Sông Gianh phục vụ thi công tại gói thầu XL01;
- Công văn đệ trình nhà cung cấp xi măng Sông Gianh của nhà thầu xây lắp gói thầu XL01 số 03C/2019/703-BĐHDA-HHT ngày 21 tháng 10 năm 2019;



Văn phòng Tư vấn Giám sát tại gói thầu XL01 và XL02 - Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lộ - La Sơn thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017- 2020 đã nhận được Hồ sơ năng lực nhà cung cấp xi măng Sông Gianh do nhà thầu thi công tại gói thầu XL01 trình nộp.

Sau khi kiểm tra hồ sơ năng lực nhà cung cấp xi măng Sông Gianh - Công ty TNHH Thanh Phương (Địa chỉ: Số 25, Trần Hưng Đạo, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch – Quảng Bình), văn phòng TVGS nhận thấy: Công ty TNHH Thanh Phương là Nhà cung cấp xi măng Sông Gianh có năng lực, tài chính lành mạnh, đầy đủ các thủ tục pháp lý, đáp ứng được yêu cầu của Dự án.

Do vậy, để đảm bảo tiến độ thi công tại Dự án, Văn phòng TVGS xin kính trình Chủ đầu tư - Ban QLDA đường Hồ Chí Minh chấp thuận nhà cung cấp xi măng Sông Gianh nêu trên cho Nhà thầu thi công tại gói thầu XL01 để nhà thầu triển khai các công việc tiếp theo.



Số: 0018/2023/XL3/QNHN/TVGS

Bình Định, ngày 28 tháng 04 năm 2023

V/v: Chấp thuận có điều kiện nguồn vật liệu và nhà cung cấp xi măng (Công ty TNHH Thịnh Phú Cường) cho gói thầu XL3 (Km57+200 ÷ Km88+000) thuộc dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn.



Kính gửi: - Liên danh Công ty Cổ phần tập đoàn Đèo Cả - Công ty Cổ phần xây dựng Đèo Cả - Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả - Công ty Cổ phần Trường Long.

Căn cứ vào:

- Hợp đồng Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình số 13/QN-HN/2023/TV-12 ngày 11/03/2023 được ký kết giữa Ban Quản lý dự án 2 với Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng A2Z, Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Cầu lớn – Hàm, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng giao thông Hà Nội về việc thực hiện Gói thầu TV12 - Tư vấn giám sát thi công xây dựng gói thầu XL3 thuộc dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn;
- Hợp đồng thi công xây dựng số 10/QN-HN/2023/XL3 ký ngày 18/02/2023 giữa Ban QLDA2 và Liên danh Công ty cổ phần tập đoàn Đèo Cả - Công ty cổ phần xây dựng Đèo Cả - Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả - Công ty cổ phần Trường Long về việc thi công xây dựng gói thầu XL3 (đoạn Km57+200 ÷ Km88+000) thuộc dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn;
- Mục 01100 – Chỉ dẫn chung - Chỉ dẫn kỹ thuật của dự án đã được phê duyệt.
- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và chỉ dẫn kỹ thuật đã được chủ đầu tư phê duyệt;
- Thư đệ trình số: 65/2023/QNHN/XL3-NT ngày 24/04/2023 của Ban điều hành gói thầu XL3 về việc Đệ trình Hồ sơ năng lực Công ty TNHH Thịnh Phú Cường, đơn vị cung cấp xi măng vicem Hoàng Thạch, xi măng Sông Gianh cho thi công gói thầu XL3 (Km57+200 ÷ Km88+000) thuộc dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn.
- Hồ sơ năng lực của Công ty TNHH Thịnh Phú Cường, đơn vị cung cấp xi măng vicem Hoàng Thạch, xi măng Sông Gianh.

Sau khi xem xét tài liệu đệ trình của Nhà thầu, chúng tôi có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận có điều kiện nguồn vật liệu và nhà cung cấp xi măng cho thi công gói thầu XL3 (Km57+200 ÷ Km88+000) thuộc dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn như nhà thầu đề xuất với các thông tin như sau:

TT	Nguồn gốc vật liệu/Nhà sản xuất	Thông tin nhà cung cấp
1	- Tên nhà sản xuất: Công ty xi măng vicem Hoàng Thạch. - Địa chỉ: Phường Minh Tân, Thị xã Kim Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.	- Nhà cung cấp: Công ty TNHH Thịnh Phú Cường. - Địa chỉ: 42 Đa Phước 2 Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
2	- Tên nhà sản xuất: Công ty cổ phần xi măng Sông Gianh. - Địa chỉ: Thôn Cương Trung C, Xã Tiến Hoá, Huyện Tuyên Hoá, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.	

2. Chấp thuận cuối cùng cho nguồn vật liệu sử dụng phụ thuộc vào kết quả kiểm tra lấy mẫu và thí nghiệm nguồn vật liệu đầu vào cho dự án theo quy định.
3. Căn cứ vào những ý kiến nêu trên, đề nghị nhà thầu bố trí kế hoạch để cùng các bên liên quan tiến hành kiểm tra, lấy mẫu và thí nghiệm nguồn vật liệu đầu vào theo quy định của dự án.

Đề nghị Liên danh nhà thầu khẩn trương thực hiện để đảm bảo tiến độ của Dự án.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- Ban QLDA 2 (Thông tin p/h)
- Liên danh A2Z-BRITEC-CTEC (b/c)
- VPHT BRITEC, CTEC
- Lưu VP

VĂN PHÒNG TVGS XL3
QUẢNG NGÃI – HOÀI NHƠN

YÊN GIÁM SÁT TRƯỞNG
Lê Kiều Hương

LIÊN DANH TƯ VẤN
TỔNG CÔNG TY TVTK GTVT – CTCP (TEDI)
& CÔNG TY CP TVTK GTVT 4 (TEDCO 4)

**TƯ VẤN GIÁM SÁT GÓI THẦU XL02
DỰ ÁN THÀNH PHẦN ĐOẠN VÙNG ANG -
BÙNG, DỰ ÁN CAO TỐC BẮC NAM**
----o0o----

Số: 16/XL02/VA-B/TVGS

V/v: Chấp thuận nguồn gốc một số loại vật liệu:
Gói thầu XL02

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

Quảng Bình, ngày 21 tháng 02 năm 2023

Kính gửi: Liên danh Công ty CP đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành -
Công ty CP LIZEN.

- Căn cứ Bản vẽ, chỉ dẫn kỹ thuật Gói thầu XL02: Xây dựng đoạn tuyến Km600 + 700 – Km619 + 228; và các tài liệu Hợp đồng;
- Căn cứ năng lực, kinh nghiệm dự án của các Nhà sản xuất / cung cấp các chủng loại vật liệu, đính kèm văn bản 1102-02/BĐHG2/2023, 2002-05/BDDHG/2023, 1802-02/BDDHG2/2023 của Liên danh Nhà thầu.

Sau khi xem xét, TVGS có ý kiến như sau:

- Chấp thuận nguồn gốc chủng loại vật liệu như sau:

Loại vật liệu	Hãng / nhà sản xuất	Nhà cung cấp
1. Vải địa kỹ thuật		
Vải địa kỹ thuật không dệt 12kN/m (ART12); Vải địa kỹ thuật 200x50kN/m, 400x50kN/m, 200x200kN/m.	Công ty Cổ phần vải địa kỹ thuật Việt Nam Địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn, tỉnh Hà Nam.	Công ty TNHH MTV TM&DV Phúc Thành Phát – Địa chỉ: 111, Trần Hưng Đạo, phường 1, TP Đông Hà, Quảng Trị
2. Xi măng PCB40 và PC40 Sông Gianh		
Xi măng PCB40 và PC40 Sông Gianh	Công ty TNHH vật liệu xây dựng xi măng SCG Địa chỉ: Thôn Cương Trung- Xã Tiến Hóa- Huyện Tuyên Hóa- Tỉnh Quảng Bình	Công ty cổ phần kinh doanh vật liệu Nguyên Anh I – Địa chỉ: Thôn Xuân Kiều, Xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Công ty TNHH Nguyên Lợi – Địa chỉ: Số 16 Quang Trung, phường Quảng Thọ, TX Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.
3. Thép VAS Việt Mỹ		
Thép VAS Việt Mỹ	Công ty TNHH MTV thép VAS Việt Mỹ Địa chỉ: Khu công nghiệp Liên Chiểu-TP Đà Nẵng	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Vận Tải Viết Hải – Địa chỉ: Xóm Mỹ Triều, xã Tân Lâm Hương, Thạch Hà, Hà Tĩnh.
4. Ống Thép		

Ống thép CKN	Công ty CP Nội thất 190 Địa chỉ: Km89, thôn Mỹ Tranh, xã Nam Sơn, huyện An Dương, TP Hải Phòng	Công ty CP Đầu tư xây dựng và thương mại Atec Việt Nam – Địa chỉ: Biệt thự BT12-15 khu đô thị mới Phú Lương, P.Phú Lương, Q. Hà Đông, TP Hà Nội.
5. Bentonite		
API Bentonite EXPORT	Công ty cổ phần thương mại và ứng dụng Công nghệ Hà Nội Địa chỉ: B4 Làng quốc tế Thăng Long, P. Dịch vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	
6. Phụ gia Basf BTXM		
Phụ gia Master Glenium SKY8712V, Master Glenium SKY8713	Công ty TNHH Basf Việt Nam Địa chỉ: Phòng 1101, Lầu 11 Saigon Trade Center 37 Tôn Đức Thắng, Quận 11 TP Hồ Chí Minh	Công ty cổ phần Tân Hoàng Mai – Địa chỉ: Số nhà G5 khu Pandora, số 53 Triều Khúc, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
7. Phụ gia Sika		
Phụ gia Sika	Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai	Công ty cổ phần Tân Hoàng Mai – Địa chỉ: Số nhà G5 khu Pandora, số 53 Triều Khúc, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
8. Cống tròn		
Cống tròn đường kính D1250, D1500 (Hoạt tải HL93)	Nhà máy bê tông Amaccao – Chi nhánh công ty cổ phần Avia Địa chỉ: Thôn Viên Nội, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Hà Nội	

- Vật liệu phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Chi dẫn kỹ thuật và bản vẽ; đầy đủ chứng thực, chứng chỉ chất lượng khi huy động đến công trường; chỉ được sử dụng khi có kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban QLDA6 (báo cáo);
- Ban điều hành dự án cao tốc đoạn Vũng Áng - Bùng (PMU6) (báo cáo);
- Lưu VP.

VĂN PHÒNG TƯ VẤN GIÁM SÁT



TỔNG CÔNG TY TVTK GTVT-CTCP
VĂN PHÒNG TƯ VẤN GIÁM SÁT
DỰ ÁN ĐƯỜNG CAO TỐC
VẠN NINH - CAM LỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 01 tháng 02 năm 2023

Số: 2023.02.01 -2 /XL2/VPTVGS

V/v: Đề nghị chấp thuận nguồn vật liệu đầu vào sử dụng thi công gói thầu XL2, Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.

Kính gửi: Văn phòng Quản lý dự án Vạn Ninh - Cam Lộ

Văn phòng Tư vấn giám sát nhận được văn bản số 70/TTr-TDĐT ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Trường Thịnh, Về việc: “Đề trình chấp thuận các nguồn vật liệu sử dụng thi công xây dựng gói thầu XL2 đoạn Km708+350 - Km740 + 884.83 (bao gồm khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công). Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025”.

Sau khi xem xét Hồ sơ đề trình của Nhà thầu và đối chiếu với các tài liệu pháp lý liên quan, Văn phòng TVGS có ý kiến như sau:

1. Không phản đối nguồn vật liệu sử dụng cho Dự án, với các lưu ý, đánh giá của TVGS, cụ thể:

TT	Loại vật liệu	Nguồn gốc xuất xứ	Đơn vị quản lý/ Khai thác	Đánh giá của TVGS
I Cốt liệu lớn dùng cho bê tông xi măng.				
1	Đá 5x20mm	Mỏ đá Lèn Áng thuộc xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Trường Thịnh	- Có đầy đủ các kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý, hóa, đạt yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật dự án. - Đủ điều kiện để chấp thuận sử dụng cho dự án. - Mỏ đá không có trong danh mục nguồn vật liệu được chỉ định trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật của dự án, vì vậy mọi chi phí phát sinh (nếu có) do thay đổi cự ly vận chuyển, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm
2	Đá 5x20mm	Mỏ đá Thiên Tân 2 Km29 QL9, xã Cam	Công ty cổ phần Thiên	- Có đầy đủ các kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý, hóa, đạt

TT	Loại vật liệu	Nguồn gốc xuất xứ	Đơn vị quản lý/ Khai thác	Đánh giá của TVGS
		Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	Tân	yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật dự án. - Đủ điều kiện để chấp thuận sử dụng cho dự án.
II Cốt liệu nhỏ dùng cho bê tông xi măng				
1	Cát thiên nhiên	Mỏ cát Bãi Bơi thuộc xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa. Tỉnh Quảng Bình	- Công ty TNHH Tm và xây dựng tổng hợp Sơn Hà. - Chi nhánh Công ty TNHH kỹ thật- Kiến trúc -Xây dựng Hoàng Gia	- Có đầy đủ các kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý, hóa, đạt yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật dự án. - Đủ điều kiện để chấp thuận sử dụng cho dự án. - Mỏ cát không có trong danh mục nguồn vật liệu được chỉ định trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật của dự án, vì vậy mọi chi phí phát sinh (nếu có) do thay đổi cự ly vận chuyển, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm
2	Cát thiên nhiên	Mỏ cát lòng sông Bến Hải thuộc địa phận xã Linh Trường, huyện Gio Linh và xã Vĩnh Hà huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Công ty TNHH MTV Lào Việt Asean quản lý và khai thác.	- Có đầy đủ các kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý, hóa, đạt yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật dự án. - Đủ điều kiện để chấp thuận sử dụng cho dự án.
3	Cát thiên nhiên	Mỏ cát , sỏi Ba Lòng (Khu B) Khu vực II tuộc xã Ba Lòng, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị	Công ty TNHH MTV Sơn Dũng Quảng Trị quản lý và khai thác	- Có đầy đủ các kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý, hóa, đạt yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật dự án. - Đủ điều kiện để chấp thuận sử dụng cho dự án .
4	Cát thiên nhiên	Mỏ cát sông Bến Hải (BH1, xã Linh Trường, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Công ty TNHH Công nghiệp VLXD Quảng Trị	- Có đầy đủ các kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý, hóa, đạt yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật dự án. - Đủ điều kiện để chấp thuận sử dụng cho dự án. - Mỏ cát có trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật.
III Xi măng				
1	PCB40, PC40 Sông Gianh	Công ty TNHH vật liệu xây dựng Xi măng SCG Việt Nam sản xuất, địa chỉ:	Công ty TNHH vật liệu xây dựng	- Có đầy đủ các kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý, hóa, đạt yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật dự án. - Đủ điều kiện để chấp thuận sử

LIỆT KẾ
VĂN PHÒNG TƯ VẤN GIÁM SÁT ĐƯỜNG CAO TỐC VẠN NINH - CAM LỘ

Qu

Qu

TT	Loại vật liệu	Nguồn gốc xuất xứ	Đơn vị quản lý/ Khai thác	Đánh giá của TVGS
		Thôn Cương Trung C, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Xi măng SCG Việt Nam.	dùng cho dự án.
2	PCB40, Vicem Hải Vân	Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hải Vân chi nhánh Vạn Ninh sản xuất, địa chỉ: xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hải Vân chi nhánh Vạn Ninh.	- Có đầy đủ các kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý, hóa, đạt yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật dự án. - Đủ điều kiện để chấp thuận sử dụng cho dự án.
3	PCB40, PC40 Đồng Lâm	Công ty cổ phần xi măng Đồng Lâm, địa chỉ: Thôn Cổ Xuân, xã Phong Xuân, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên – Huế	Công ty cổ phần xi măng Đồng Lâm.	- Có đầy đủ các kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý, hóa, đạt yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật dự án. - Đủ điều kiện để chấp thuận sử dụng cho dự án.
IV	Phụ gia Bê tông			
1	Marster Glennium Sky 8713(Basf), Marster Glennium Sky 8585 (Basf), Marster Life GF300	Công ty TNHH Master Builders Solutions Việt Nam sản xuất, địa chỉ: Tầng 11, Saigon Trade Center, số 37 đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.	Công ty TNHH Master Builders Solutions Việt Nam	- Có đầy đủ các kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý, hóa, đạt yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật dự án. - Đủ điều kiện để chấp thuận sử dụng cho dự án.
2	Roadcon Pema HR1000 (Silk road), Roadcon Pema SR3000S (Silk road),	Công ty Cổ phần Silkroad Hà Nội sản xuất, địa chỉ: Lô đất XN46-4, KCN Đại An, thành phố Hải Dương.	Công ty Cổ phần Silkroad Hà Nội	- Có đầy đủ các kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý, hóa, đạt yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật dự án. - Đủ điều kiện để chấp thuận sử dụng cho dự án.
V	Thép các loại			
1	Thép Việt M (VAS)	Công ty TNHH MTV Thép Việt Mỹ, địa chỉ: Đường số 2, KCN Hòa Khánh,	Công ty TNHH MTV	- Có đầy đủ các kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý, hóa, đạt yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật dự án.

TT	Loại vật liệu	Nguồn gốc xuất xứ	Đơn vị quản lý/ Khai thác	Đánh giá của TVGS
		phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.	Thép Việt	- Đủ điều kiện chấp thuận sử dụng chi dự án.

2. Để đảm bảo chất lượng, tiến độ của dự án, yêu cầu Nhà thầu khẩn trương đệ trình kế hoạch tập kết vật liệu, lấy mẫu tần suất thí nghiệm kiểm tra chất lượng đạt yêu cầu theo Chỉ dẫn kỹ thuật, các quy định của Dự án và quy định của pháp luật, trình Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư chấp thuận trước khi đưa vào sử dụng.

3. Mỏ đá Lèn Áng thuộc xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; Mỏ cát Bãi Bơi thuộc xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình không có trong danh mục nguồn vật liệu được chỉ định trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật của dự án, vì vậy mọi chi phí phát sinh (nếu có) do thay đổi cự ly vận chuyển, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm.

Để đảm bảo tiến độ và chất lượng Dự án, Kính đề nghị Văn phòng Quản lý dự án Vạn Ninh- Cam Lộ (Chủ đầu tư) xem xét chấp thuận.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TEDI (b/c);
- Công ty CPTĐ Trường Thịnh (p/h t/h);
- Lưu VPTVGS.

TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG



Lê Văn Anh

TRAO THỦ
NG
M SÁT
CAO TỐC
CAM LỘ
C TGP

GVAN 77

Số: 24/2023/TVGS-CT

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 03 năm 2023

V/v: Chấp thuận nguồn vật liệu xi măng Sông Gianh, phụ gia bê tông Basf sử dụng thi công gói thầu XL1, Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

Kính gửi: - Ban ĐHDA QN – HN - Ban quản lý dự án 2;
- Liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả - Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả - Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Dacinco.

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 906/QĐ-BGTVT ngày 13 tháng 07 năm 2022 của Bộ GTVT phê duyệt Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn, thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật của Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía đông giai đoạn 2021-2025, các quy trình, quy phạm hiện hành và các Văn bản pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ hợp đồng số 08/QN-HN/2022/XL1 ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa Ban QLDA2 và Liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả - Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả - Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Dacinco về việc thực hiện gói thầu XL1: Thi công xây dựng đoạn Km0+000 – Km30+000 (bao gồm khảo sát, thiết kế BVTC); thuộc Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ tờ trình số 40-3/2023/TTr-BĐHXL1 ngày 08 tháng 03 năm 2023 của Ban điều hành gói thầu XL1 - Liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả (DCG) - Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả (DII) - Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Dacinco (DACINCO) V/v: Đề trình hồ sơ vật liệu đầu vào xi măng và phụ gia phục vụ thi công – gói thầu XL1;

Căn cứ kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu của vật liệu xi măng Sông Gianh, phụ gia bê tông Basf của nhà sản xuất (đính kèm hồ sơ năng lực của các nhà sản xuất và nhà cung cấp vật liệu);

Sau khi kiểm tra, xem xét báo cáo kết quả thí nghiệm của các nguồn vật liệu do nhà thầu đề trình, đối chiếu với quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành, hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật của dự án và các tài liệu có liên quan. Văn phòng Tư vấn giám sát hiện trường gói thầu XL1 chấp thuận các nguồn vật liệu xi măng, phụ gia bê tông sử dụng thi công gói thầu XL1, Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn thuộc Dự án

xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, theo bảng sau:

Stt	Tên vật liệu	Nhà sản xuất	Nhà cung cấp
1	Xi măng Sông Gianh: - PCB40; - PC40.	Công ty TNHH Vật liệu xây dựng xi măng SCG Việt Nam (Xi măng Sông Gianh).	Công ty TNHH Khởi Phát Lộc.
2	Phụ gia bê tông Basf: - Basf Master Glenium Sky 8713; - Basf Master Glenium Sky 8585.	Công ty TNHH Master Builders Solutions Việt Nam (BASF).	Công ty Cổ phần Tân Hoàng Mai.

Trong quá trình thi công yêu cầu nhà thầu sử dụng đúng chủng loại vật liệu nguồn đã được chấp thuận, kiểm tra lấy mẫu tần suất theo quy định để đảm bảo chất lượng trong suốt quá trình thi công dự án. Mọi sự thay đổi nguồn vật liệu của gói thầu phải báo cáo và phải được sự chấp thuận của Tư vấn giám sát bằng văn bản trước khi thực hiện.

Trân trọng!

Hồ sơ đính kèm: Hồ sơ đề trình VLĐV nhà cung cấp và sản xuất xi măng Sông Gianh, phụ gia bê tông Basf.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- CT CP TVTK XDCTGT Miền Bắc (b/c);
- Lưu VP TVGS.

VĂN PHÒNG TVGS GÓI THẦU XL1
TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG



Nguyễn Kiên Cường